

Niệm Phật Tứ Đại Yếu Quyết

(dịch theo bản in năm 2000 của TrầmVượng Táo Tiên Sinh Kỷ Niệm Cơ

Kim Hội, Đài Bắc, Đài Loan)

Luyên Tây Đại Sư Ngọc Phong Cổ Côn soạn

---o0o---

Nguồn

[http:// www.niemphat.net](http://www.niemphat.net)

Chuyển sang ebook 01-01-2012

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tai Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

Lời tựa do tác giả tự đề

Lời tựa tác phẩm Tứ Đại Yếu Quyết

Thiền Tịnh Giảng Hòa

Thạch kinh viên mãn hận tâm tự sách

Luận về các pháp môn

Niệm Phật hoài cảm

Mới biết nhất niệm

Đốt hương trên cánh tay để khen ngợi khuyên quy hướng Tịnh Tông

Phụ Lục 1 - Lời tựa bản văn Tịnh Độ Chuyên Tu Giải Báng

Chuyên Tu Pháp Môn Giải Báng

Phụ Lục 2 - Tiểu truyện Ngọc Phong Pháp Sư

---o0o---

Lời tựa do tác giả tự đề

Sách Di Đà Yếu Giải viết: “A Di Đà Phật là vạn đức hồng danh, niệm danh hiệu để chiêu cảm đức thì không công đức nào là chẳng đạt được. Vì thế, lấy chấp trì danh hiệu làm chánh hạnh, chẳng cần phải tu các hạnh: tham cứu, quán tưởng v.v... Đây là [phương pháp] cực giản dị, cực thẳng tắt vậy”.

Chính vì lẽ này mà mười phương chư Phật đều dùng tướng lưỡi rộng dài để đồng thanh khen ngợi, khuyên tu. Nhưng đời sau ham tu tạp nghiệp, lại nói ngược là pháp này khó khăn quá đỗi. Pháp Niệm Phật vượt xa hết thảy các

pháp môn. Kẻ không lãnh hội nổi thì thấy Niệm Phật chẳng khác gì hết thảy các pháp môn khác: Phật do tấm lòng từ bi triệt để, không ai hỏi mà tự nói ra, [đối với họ] đó cũng là chuyện bình thường. Tướng lưỡi rộng dài đồng thanh khen ngợi, khuyên tu cũng bình thường chẳng kém! Bốn mươi tám đại nguyện trọn thâu chín phẩm cũng chẳng có công năng [lạ lùng] gì. Bởi vậy, mới có kẻ bảo hễ niệm Phật thì phải quán tịnh cảnh; có kẻ bảo nhất định phải tham cứu câu “*người niệm Phật là ai?*”; có kẻ bảo nhất định phải trừ vọng tưởng; có kẻ bảo nhất định phải đạt Nhất Tâm; nếu chẳng được như vậy sẽ khó lòng vãng sanh!

Những thuyết như vậy há chẳng phải là đã hý lộng con đường thẳng tắt thành nẻo quanh co, ngoắt ngoéo; biến pháp môn phổ độ chín phẩm thành pháp kín mít, bí bưng hay sao? Do thập niệm kẻ ác nghịch còn được vãng sanh, huống hồ người lấy cả trọn đời niệm Phật làm hạn! Ròng rạt chắc thật ghi số niệm Phật thì lẽ nào lại chẳng được vãng sanh Tây Phương?

Pháp môn Niệm Phật giản dị, thẳng tắt giống như một khúc cây tròn xoay, ném xuống sông nhất định phải trôi ra biển cả, đột nhiên bị người đóng thêm bên ngoài bốn cái đinh lớn, trách sao chẳng vướng Đông mắc Tây, quyết định chẳng thể trôi ra biển cả nổi! Dem bốn pháp khó khăn bức bách người chắc thật niệm Phật thôi thất chẳng được vãng sanh thì cũng giống như vậy! Vì vậy, tôi kính tuân lời dạy “*trăm người chuyên tu, trăm người được vãng sanh*” của Hòa Thượng Thiện Đạo và lời liệu giản “*vạn người tu vạn người vãng sanh*” Thiền Sư Vĩnh Minh cũng như yếu chỉ niệm Phật của các vị đại tổ sư Linh Phong, Kiên Mật mà soạn ra bản Tứ Đại Yếu Quyết này

---o0o---

Lời tựa tác phẩm Tứ Đại Yếu Quyết

Tôi lúc mới học nội điển đã biết Tịnh Độ là Thực Pháp, chứ chẳng phải là pháp môn quyền biến; dầu vẫn thường học thêm pháp Thiền nhưng tôi vẫn thâm tín lời dạy của ngài Vĩnh Minh Thiền Sư: “*Có Thiền chẳng thể không có Tịnh Độ, nhưng có Tịnh Độ lại chẳng bắt buộc phải có Thiền*”. Hễ gặp cảnh là bị trần lao vương vấn, chẳng giữ nổi tịnh cảnh, chẳng trừ được vọng tưởng, chẳng thể nhất tâm, bồi hồi lo lắng mãi đến nay, cứ nhọc nhằn chán ghét, ưa thích mãi.

Nay được đọc tác phẩm Tứ Đại Yếu Quyết của đại sư Luyện Tây, tôi hoan hỷ, hơn hờ khác nào kẻ nghèo vớ được của báu. Trước kia, đại sư Luyện Tây đã viết hai tác phẩm Tịnh Độ Tùy Học và Tịnh Nghiệp Thống Sách, trong đó có nêu thí dụ đưa bé té xuống nước gào lên gọi mẹ, thật giống với tình cảnh của tôi. Trong sách này, Đại Sư bảo chẳng cần phải đạt tịnh cảnh,

chẳng cần trừ vọng tưởng, chẳng cầu nhất tâm thì thật đúng là quy tắc trọng yếu để chỉ lối cho kẻ mê, là thuốc hay trị bệnh! Pháp nhũ thẩm đẫm không đâu chẳng được nhờ ơn!

Tôi thường thấy chúng sanh cõi Sa Bà mộng tưởng điên đảo, trần lao dính vương, lưu chuyển các nẻo, nhận giặc làm con, chợt gặp đại thiện tri thức dạy cho pháp Niệm Phật; mới niệm một ngày đã tự nhủ: “Mình nhiều vọng tưởng, mình tán loạn quá!” Chao ôi! Cái vọng mà mình vốn chẳng biết ấy giờ đây mới biết, cái loạn vốn chẳng hay đó giờ đây mới hay thì sao chẳng từ ngay cái tâm tự nhận biết ấy mà nhắc mình dùng sức niệm Phật để chế ngự, bắt đầu ngay từ chỗ ấy mà hạ thủ công phu! Niệm niệm chẳng đoạn chuyển vọng thành chơn, biến loạn tâm thành nhất tâm, chí viên chí đốn, không hai, không ba. Dầu cho sáng nghe tôi chét ắt cũng được thấy Phật khai ngộ! Nhược bằng cứ nại có vọng loạn để rồi cả một đời biếng nhác, thói thất thì khác nào kẻ đã đến núi báu lại bỏ về, lại cũng như kẻ đã được hạt châu buộc vào vạt áo chợt quăng bỏ đi, há chẳng rất đáng buồn ư? Chẳng đáng tiếc quá lắm ư?

Một tác lòng thành rõ máu của đại sư Luyến Tây, câu nào cũng chơn thật. Tôi biết là ai đọc đến sách này cũng đều sẽ hoan hỷ, sẽ tin nhận giống như tôi vậy.

Mùa Thu năm Quang Tự thứ bảy, tháng Bảy, Phúc An học nhân Châu Phước Thuyên viết lời tựa

---o0o---

Bốn yếu quyết lớn của việc niệm Phật là:

1. Chẳng tham tịnh cảnh.
2. Chẳng tham cứu câu “người niệm Phật là ai?”
3. Chẳng trừ vọng tưởng
4. Chẳng cầu nhất tâm.

Chỉ cốt chí thành khẩn thiết, mỗi ngày hạn định số câu niệm Phật nhiều ít, niệm cho đến chết thì nhất định sẽ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc. Cần biết rằng mỗi ngày hạn định số câu niệm Phật nhiều hay ít, rồi niệm cho đến chết thì đây chính là chí thành, khẩn thiết, mới có thể báo đáp ân sáu phương chư Phật đã khuyến lơn, khen ngợi, hộ niệm; báo đáp ơn đức Bổn Sư Thích Ca thuyết pháp trong đời ác, báo ân Phật A Di Đà đại nguyện phổ độ. Nay nếu người niệm Phật không có bốn yếu quyết này thì nhất định sẽ chẳng niệm Phật thành công.

Nếu tham tịnh cảnh thì nhất định sẽ coi sự nhẹ nhàng, an vui trong khi tịnh tọa là kỳ đặc, cực lực coi chuyện trì danh là tầm thường. Nếu tham cứu câu “người niệm Phật là ai?” thì nhất định sẽ coi chuyện khai ngộ, thông minh

mới là kỳ đặc, xem chuyện thấy Phật vãng sanh là tầm thường. Hễ trừ vọng tưởng thì sẽ nhất định coi biệt pháp xảo niệm là kỳ đặc, xem chuyện rỗng rặt niệm Phật ghi số là chuyện tầm thường. Còn nếu cầu Nhất Tâm thì nhất định sẽ coi nhất tâm bất loạn là kỳ đặc, xem chuyện mở miệng tán niệm là chuyện tầm thường. Lấy chánh làm tà, lấy sai làm đúng, chẳng phải là điên đảo quá mức hay sao? Bốn căn bệnh lớn ấy hễ phạm phải đôi chút ắt sẽ khó vãng sanh.

Nói “chẳng cầu nhất tâm” ắt sẽ có kẻ nghi ngờ: “Nhất tâm bất loạn là giáo thuyết dạy trong kinh Di Đà. Tán tâm niệm Phật là điều bị tổ sư quở trách, sao lại bảo là lấy chánh làm tà, lấy sai làm đúng?”

Xin đáp: “Đáng tiếc là ông chưa thường niệm Phật lâu ngày. Nếu thường niệm Phật lâu ngày thì ắt sẽ biết là nhất tâm bất loạn quyết định là do tán tâm niệm Phật mà thành, lẽ đâu lại coi là chuyện tầm thường! Nếu đã chẳng tán tâm niệm Phật từ trước thì làm sao thành tựu nổi nhất tâm? Nếu ai quả thực có thể thường tán tâm niệm Phật lâu ngày chẳng lui sụt thì sẽ tự nhiên thành tựu nhất tâm.

Ví như nho sĩ có mấy ai thành tựu được ngay tài văn chương, chẳng mấy ai là không phải đọc sách trước đã. Như vậy chẳng phải là lấy chánh làm tà, lấy sai làm đúng hay sao? Chẳng đọc sách trước thì làm sao kết thành tài văn chương; cho nên phải chịu đọc sách trước đã thì mới thành tài văn chương được nổi!

Ví như học nghề phải từ bỏ nghề cho đến khi thuần thục, hễ thuần thục rồi thì mới thành khéo. Không ai là chẳng phải chịu học nghề trước rồi mới thành thợ khéo sau!

Tán niệm với số câu nhất định mà còn chẳng chịu học thì sao mà thành tựu nổi nhất tâm bất loạn cho được! Tu học như vậy thì khác gì cây không rễ lại muốn tươi tốt, chim không cánh lại muốn bay được! Xin hãy suy nghĩ kỹ càng, xin hãy suy nghĩ kỹ lưỡng!

Tôi từng thấy nhiều vị thầy khác cứ đem chuyện Nhất Tâm Bất Loạn làm nản chí không ít kẻ học nhân, cứ bảo họ đời này nếu chẳng đạt được nhất tâm thì đừng mơ tưởng Tây Phương nữa. Đó đều là vì thuyết pháp nhưng chẳng biết sự dễ, việc khó vậy! Tán tâm niệm Phật là dễ, nhất tâm là khó. Bỏ cái dễ lấy cái khó há chẳng phải là bàn xằng hay sao?

Chẳng trừ vọng tưởng là vì vọng tưởng chính là pháp thuộc về ý, bậc thánh nhân đã đạt quả vị còn khó trừ được, huống hồ là kẻ phàm phu làm sao có thể trừ được vọng tưởng ngay từ đầu nổi? Vì thế tôi có bài kệ như sau:

*Cảm Phật thâm ân, tụng Phật danh,
Bát tu diệu quán, bất tham tâm
Nhậm bằng ý địa đa tư tưởng*

Thệ đảo luân châu động khẩu thần

(Tạm dịch:

Cảm Phật ân sâu, niệm Phật danh
Chẳng cần diệu quán, chẳng tham Thiền
Mặc cho ý khởi bao tư tưởng
Thề lằn râu chuỗi, niệm liên miên)

Cần phải biết rằng: Phạm phu tu hành hoàn toàn nhờ vào thân, khẩu, ý chí thành thì tự nhiên công phu sẽ chẳng luống uổng! Bởi thế, sách Trục Chi viết:

“Nếu có thể dốc trọn thân miệng mà niệm thì chẳng cần biết là tán niệm hay không, chỉ cốt đừng gián đoạn thì sẽ tự có thể đạt được Nhất Tâm, mà cũng có thể gọi là Nhất Tâm. Chỉ lấy việc thực hành chẳng thôi nghỉ làm chừng, cho nên chẳng phải lo tâm tán loạn chi hết. Xung danh là khẩu nghiệp thanh tịnh, lằn chuỗi là thân nghiệp thanh tịnh, tâm ghi nhớ số lần niệm chính là ý nghiệp thanh tịnh; đích xác là tam nghiệp thanh tịnh. Thật là đại pháp môn cực viên đốn, cực thẳng tắt vậy!”

Bởi thế, các vị Thiện Đạo, Vĩnh Minh cực lực nhấn mạnh việc ghi số. Cả hai vị Tổ đều là hóa thân của Phật Di Đà nên quyết phải lấy lời dạy của hai vị làm căn cứ vậy!

Ta nên biết rằng một pháp môn Trì Danh: xét về công năng thì chú trọng ở việc mang theo hoặc chường đi vãng sanh, xét về địa vị thì đặt nặng vấn đề “hoành siêu” (vượt ngang ra khỏi tam giới). Sáu phương chư Phật, Bốn Sư Thích Ca cùng cạn lời khuyên nên tin tưởng pháp môn Tịnh Độ chính là vì lẽ này, mà nói chung cũng là nhờ vào đại nguyện phổ độ của đức Di Đà! Chúng sanh đời mạt chường nặng tâm loạn muốn được ngay trong đời này thoát khổ mà lại bỏ pháp Trì Danh ghi số thì quyết sẽ không còn môn nào nữa!

Ngoài ra, các pháp vượt tam giới theo chiều dọc khác (thụ siêu) đều cần phải đoạn sạch tham, sân thì mới hòng liễu sanh thoát tử. Vì vậy, nhà Thiền nói: *“Hễ còn mây may nghĩ nhớ thì thành nghiệp nhân của tam đồ”*; đó là bởi tự lực khó thành vậy! Tôi từng thấy các vị sư khác khinh người niệm Phật, nói: *“Lúc người niệm Phật là có vọng tưởng, cho nên chắc chắn là vô dụng!”* Tiếc là những kẻ học đạo ấy chưa lãnh hội nổi yếu chỉ của Tịnh Tông nên chẳng biết đối đáp cách nào. Tôi bèn hỏi ngay:

“Ông chẳng niệm Phật thì có vọng tưởng hay không?” Đáp: *“Không vọng tưởng”*.

Tôi lại hỏi: *“Nếu ông đã không có vọng tưởng thì không niệm Phật sẽ có ích gì không?”*

Họ không đáp được. Tôi liền bảo:

“[Đối với người] chẳng niệm Phật, nếu đã không có vọng tưởng thì niệm Phật thật chẳng có công dụng gì. Ví như trong đêm tối om, nếu không có vàng trắng sáng thì không có đám phù vân cũng chẳng hề gì!

Đối với người niệm Phật còn có vọng tưởng thì niệm Phật thật sự có công dụng lớn. Ví như giữa ban ngày, do vàng thái dương rực rỡ nên dầu có tầng tầng phù vân cũng chẳng ngăn trở được ánh mặt trời chiếu tỏa khắp nơi, khiến cho người trong khắp đại địa đều được thọ dụng.

Bởi thế, ngài Linh Phong mới nói: “*Tin sâu xa, nguyện khẩn thiết mà niệm Phật thì ngay trong lúc niệm Phật nếu như tâm có nhiều vọng tưởng thì đấy chính là Hạ Phẩm Hạ Sanh. Tuy là Hạ Phẩm Hạ Sanh nhưng cũng chẳng trở ngại chi chuyện được ở cùng một chỗ với các bậc thượng thiện nhân, cùng thọ hưởng pháp lạc*”, đấy há chẳng phải là công dụng lớn lao hay sao? Vì vậy, tôi có bài kệ như sau:

*Nhất cú Di Đà pháp trung vương
Tạp niệm phân phân đã bất phương
Vạn lý phù vân già hách nhật,
Nhân gian xú xú hữu dư quang*

(Tạm dịch:

Một câu Di Đà vua vạn pháp
Tạp niệm rối bời chẳng trở ngại
Muôn dặm phù vân che Thái Dương
Chón chón nhân gian vẫn rạng ngời!)

Lại có kệ rằng:

*Tán loạn trì danh đại hữu công
U đồ mộng chiếu tất giai thông
Mạc linh Phật nhật Tây sơn lạc
Na phạ mê vân bách lý trùng*

(Tạm dịch:

Tán loạn trì danh công lớn thay
U đồ được chiếu tẩy đều khai
Đừng cho Phật nhật chìm sau núi
Nào sợ mây mê trăm dặm dài)

Người nhiều vọng tưởng mà chịu ghi sổ niệm Phật thì nhất định là hạng tín nguyện kiên cố nên sẽ quyết định vãng sanh, đây chính là đại nhân duyên “nhiều thiện căn, phước đức”. Kẻ không niệm Phật đâu bảo là không có vọng tưởng, nhưng nào có phải là không vọng tưởng mà chính là suốt cả toàn thân đều là vọng tưởng mà chẳng tự biết đó thôi!

Tiếc là không ít người lầm lạc, chẳng lãnh hội nội giáo nghĩa “nhất tâm bất loạn” của kinh Di Đà nên lắm kẻ niệm Phật bị thối thất. Ý kinh dạy: **Chỉ cốt một dạ trì danh, chẳng bị tham, sân, vọng tưởng nhiễu loạn thì đây chính là Nhất Tâm Bất Loạn; chứ kinh chẳng dạy ta phải đoạn sạch vọng tưởng thì mới được gọi là Nhất Tâm Bất Loạn.**

Nếu ai đã đoạn sạch vọng tưởng thì xét về địa vị, người ấy đã phải là bậc A La Hán. Từ ngàn xưa đến nay, các bậc đại tổ sư có mấy vị đã chứng đắc được như thế? Đạt được đến địa vị ấy thì nhiều vị được liễu sanh thoát tử, toàn là cậy vào nguyện lực rộng sâu của chính mình nên mới có thể mang theo hoặc chướng đi vãng sanh, chẳng hạn như đại sư Trí Giả là một minh chứng. Đối với bậc đã thuộc vào địa vị Ngũ Phẩm thì mang theo nghiệp đi vãng sanh còn dễ hiểu được, chứ còn như kẻ phạm nhân hiện thời: nghiệp chướng quá nặng, công hạnh quá cạn thì làm sao đoạn sạch vọng tưởng cho nổi?

Phổ Hiền Bồ Tát dạy người phát nguyện: “*Nguyện con lúc lâm chung, trừ sạch các chướng ngại*”; đại sư Từ Vân dạy người phát nguyện: “*Nguyện lúc mạng sắp dứt, tâm chẳng bị điên đảo*”. Đây toàn là lúc bình thời niệm Phật chẳng hề cầu không vọng tưởng vậy. Nay sao ta lại chẳng chịu khuyên người khác trước hết hãy niệm Phật cho nhiều, lại cứ một bề bức bách người khác phải trừ sạch vọng tưởng trước đã? Nhận đầu là đuôi, điên đảo quá sức! Kinh dạy: “*Nếu ông chẳng thể niệm đức Phật kia thì hãy nên xưng A Di Đà Phật. Chỉ tâm như thế khiến cho chẳng ngớt tiếng, hề đầy đủ mười niệm thì liền được vãng sanh*”. Nếu tâm chẳng thể niệm nổi (niệm ở đây là quán tưởng tịnh cảnh và Phật thân theo các pháp quán đã dạy trong Quán kinh) thì tâm ấy đã tán loạn đến cùng cực. Miệng xưng mười niệm mà được vãng sanh chính là mang theo hoặc nghiệp đi vãng sanh. Bởi thế, ngài Tây Trai mới đề thơ như sau:

*Hồn phi tâm tán loạn
Phật hiệu tội tiêu dung
Liên thước như sơ nhật
Tây thăng Cực Lạc cung*

(Tạm dịch:

Hồn bay, tâm tán loạn

Nhờ Phật hiệu tội tiêu
Sen sáng mặt trời mọc.
Về Tây, ngự Cực Lạc)

Kinh còn dạy: “*Đời Mạt Pháp ức ức người tu hành, nhưng hiếm có một ai đắc đạo. Chỉ có ai nhờ vào niệm Phật thì đều được độ thoát*”. Đời Mạt Pháp ức ức người tu hành nhưng hiếm có một ai đắc đạo chính là chỉ người hiện thời vọng tưởng rồi bời; còn “*chỉ có ai nhờ vào niệm Phật thì đều được độ thoát*” chính là kẻ mang theo hoặc chướng đi vãng sanh. Nếu thật sự phải đoạn sạch vọng tưởng mới gọi là Nhất Tâm Bất Loạn, mới được vãng sanh Tây Phương thì làm sao nuốt cho trôi đạo lý trong câu kinh vừa dẫn trên đây? Ta mới thấy là chúng sanh đời mạt nghiệp chướng quá nặng, mà công năng cứu đời của pháp này càng rõ ràng vậy; thậm chí cạy vào đại nguyện của Phật Di Đà gia bị nên chúng sanh mới có thể mang nghiệp hoặc đi vãng sanh nổi! Âu cũng là do chúng sanh đã kết duyên sâu nặng cùng đức Di Đà. “*Định số niệm Phật, chẳng trừ vọng tưởng*” giống như khi bị giặc cướp công thành, chỉ cốt bên trong giữ chắc không suy suyễn thì giặc sẽ tự nhiên tan lui; chứ chẳng cần phải dạy người phải trừ tan giặc cướp trước! Nếu phải trừ giặc trước thì chỉ e do nội lực chẳng đủ nên còn bị mắc hại là đặng khác! Cũng giống như thế, người niệm Phật phải trừ vọng tưởng trước thì càng trừ, vọng tưởng càng nhiều.

Xin phụng cáo cùng bậc hữu duyên: Chỉ cốt lập chí quyết định, ghi số tri danh, chẳng quản là vọng tưởng hay không vọng tưởng. Cần phải biết là pháp môn tu hành có pháp ngang, pháp dọc. Các tông khác thoát tam giới theo chiều dọc, phải đoạn vọng tưởng thì mới được thành. Tịnh tông vượt ngang, vẫn có thể mang theo hoặc nghiệp đi vãng sanh. Bởi vậy, người niệm Phật chẳng luận là tán loạn nhiều hay ít, chỉ cốt tin sâu, nguyện thiết sẽ quyết định vãng sanh! Mang theo hoặc nghiệp là Ngang, đoạn vọng là Dọc. Bỏ Ngang chọn Dọc chẳng phải là trái nghịch nghĩa lý lắm ư?

Chẳng tham cứu câu “*người niệm Phật là ai?*” là như trong các kinh có dạy: “*Tâm niệm Phật thì tâm là Phật; tâm chẳng niệm Phật thì tâm chẳng phải là Phật*”. Kinh cũng dạy: Tâm này làm Phật, tâm này là Phật. Tâm này chẳng làm Phật thì tâm này chẳng là Phật. Người niệm Phật hiểu phân minh cái tâm bản lai của chính mình, hiểu: niệm Phật A Di Đà ở phương Tây là nương cạy vào Phật Di Đà ở phương Tây để hiển lộ cái tâm bản lai của chính mình. Trong niệm niệm, tâm ta hướng về Phật; trong niệm niệm Phật hướng đến tâm ta; tâm lẫn Phật hết như nhau, tâm và Phật cùng một thể: cảm ứng đạo giao chẳng thể nghĩ bàn! Bởi thế, sách Yếu Giải viết:

“*Rời lìa cái tâm Vô Lượng Quang Thọ nhất niệm hiện tiền thì không còn chỗ nào để có danh hiệu A Di Đà Phật, mà lìa ngoài danh hiệu A Di Đà*

Phật thì không còn biết nhờ vào đâu để chứng triệt để được cái tâm Vô Lượng Quang Thọ nhất niệm hiện tiền được nữa!”

Khi niệm Phật mà còn thắc mắc là ai đang niệm thì chính là trên đầu chồng thêm một cái đầu nữa, đang cuời lừa còn đi kiếm lừa. Do đó, ngài Linh Phong mới quở: “*Cứ cho tham thoại đầu là kỳ đặc, niệm Phật là tâm thường; vớt châu Như Ý, tranh nhau ngói gạch, thật đáng thương thay!”*

Đại sư Kiên Mật nói: “*Lúc kiếp trước hưng thịnh, chúng sanh cầu chương nặng nề, đừng vừa trì danh vừa tham thoại đầu. Tham kèm thêm thoại đầu thì sóng Trước Trí càng trào dâng, nhất định sẽ khởi lên tà kiến!”* Đây đều là những lời cứu cấp! Nếu như chẳng tin ắt sẽ dứt mất huệ mạng, ắt đọa tam đồ chịu khổ vô tận, trái nghịch chư Phật!

Xin chớ nghe lời các thầy khác khiến cho câu thoại đầu chữ “Ai” đó phá nát tâm bi triệt để của đức Phật ta và pháp môn đại phương tiện Cháp Trì Danh Hiệu. Kẻ tham thoại đầu đã tham chẳng đến nơi mà niệm cũng chẳng khởi. Ví dù có tham cứu được đến nơi đi nữa cũng vẫn là quý giữ thầy, hễ vô minh vừa động đôi chút đã thiêu cạn nước cả bốn đại hải; chẳng bằng kẻ chẳng tham thoại đầu, trong mỗi niệm đều biết thẹn hổ, chuyên niệm A Di Đà, chóng thoát khỏi tam giới.

Đại sư Kiên Mật dạy: “*Tịnh Độ chẳng thể lẫn với Thiên cơ. Ý kiến mới trái nghịch đôi chút thì cả hai môn đều bị phá!*” Quả nhiên, quả nhiên! Niệm Phật là đường thẳng, tham câu thoại đầu chữ “Ai” là đường cong. Bỏ đường thẳng đi theo đường cong thì chẳng phải là đi mù hay sao? Tôi có những bài kệ khuyên các vị đồng học như sau:

*Tổ sư khuyên nhủ mạc tham thù
Định yếu tham thù tất khiết khuy
Áu tử bất thính từ phụ giáo
Tương thâm tha bảo phạm vương truy*

(Dịch ý: Tổ sư khuyên người đừng tham cứu câu “Người niệm Phật là ai?” Nếu cứ tham cứu sẽ bị thiệt thòi. Trẻ nhỏ chẳng nghe lời dạy của từ phụ cứ toan trộm lấy của báu của người khác sẽ bị vua truy bắt)

*Phật danh bốn xuất tự tâm điền
Cánh vắn thị thù thực khả liên
Bảo tạng phân minh thân tự đắc
Tái hành cầu khát tức si điên*

(Phật hiệu phát xuất tự tâm điền
Còn hỏi là ai thật đáng thương!

Tặng báu phân minh mình tự được
Lại còn xin xỏ, quá khùng điên!

*Thảng ư Tịnh Độ thực vô duyên
Cánh khứ tham thùi diệc bất thiên
Chỉ khùng “thùy” tự tham bất triệt
Tử vương nhất đảo tiện mang nhiên*

(Nếu như Tịnh Độ thật vô duyên
Dẫu có tham Thiên cũng chẳng nên
Chỉ sợ chữ “ai” tham chữa thấu
Tử vương đã tới, dạ kinh phiền)

*“Thùy” tự phân minh thị trực đề
Lãn xưng Phật giả tối tương nghi
Đạt Ma thân giáng nguyên nhân thử
Chỉ phạ kim nhân bị quý mê*

(Dịch ý: Chỉ tham cứu phân minh câu thoại đầu chữ “Ai” (tức là câu “Ai là người niệm Phật”) thì đó là cách tốt nhất dành cho những người lười niệm Phật. Tổ Đạt Ma đích thân thị hiện nơi Đông Độ cũng là do nguyên nhân này, chỉ sợ người tham cứu bị phiền não làm mê hoặc mà thôi!)

Dẫu có bàn luận Bát Nhã cả ngàn lần thì tính nóng vẫn khó dần nên tôi mới làm những bài kệ như vậy để nhắc nhở những người cùng hạnh; đột nhiên có kẻ khác trách tôi thiếu đạo lý vì: người xuất gia mà nóng nảy thì coi sao được? Tôi đã là Phật tử thì dĩ nhiên phải thuận theo lời Phật dạy, nếu nghe có kẻ chống báng lời Phật làm sao không nổi nóng cho được! Pháp môn Niệm Phật phổ độ bị một câu thoại đầu chữ “Ai” đó cản trở thì ngay đến các vị tổ sư của Tịnh Tông cũng nổi nóng nữa là! Bởi vậy, trong đời mạt này mới có bao nhiêu là sách vở được lưu truyền để quở trách những kẻ tà Thiên hoặc là để phá những thói tệ của đại chúng. Nếu như chẳng nổi nóng thì Tịnh Tông sẽ bị chà sát đất, chúng ta cùng chúng sanh sẽ vĩnh viễn không có cách thoát khổ. Bởi thế, tôi mới thỉnh sư Thông Trí chứng minh cho tôi. Ngài mở rộng lòng đại từ bi, viết tiếp thêm mấy bài kệ như sau:

*Trì danh bốn thị Thích Ca tuyên,
Hà khổ tham “thùy” bối Phật ngôn
Mạc vị tham thùi kỳ đặc sự
Ty hào hệ niệm ác duyên khiên*

(Trì Danh là do chính đức Phật Thích Ca dạy ra, sao lại phải mất công tham câu thoại đầu chữ “Ai” để đến nỗi trái nghịch lời Phật. Đừng có bảo tham thoại đầu câu ấy mới là kỳ đặc; hễ có mảy may ý niệm trói buộc thì sẽ bị ác duyên lôi kéo!)

*Thanh Triết Công lão Tông môn tượng
Tham thoại thiền tư tứ thập niên
Tử hậu nhưng nhiên sanh phú quý
Chư quân hà bất tế tư nhiên*

(Ngài Triết Công đời Thanh là bậc long tượng trong nhà Thiền, từng tham thoại đầu, tu Thiền suốt bốn mươi năm, chết đi vẫn bị sanh vào nhà phú quý! Sao quý vị chẳng nghĩ kỹ cho?)

*Di Đà thùy thủ lập hoa trì
Tàm quý si nhi do bất tri
Cánh dục tham “thùy” sanh Tịnh Độ
Khủng cô Phật nguyện tự hồ đồ*

(Phật Di Đà đứng xòe tay [tiếp dẫn người vãng sanh] bên ao hoa sen. Thẹn cho kẻ si mê đã chẳng hay biết, lại còn toan lấy việc tham câu thoại đầu chữ “Ai” để vãng sanh Tịnh Độ. Chỉ sợ làm như vậy thì là đã cô phụ đại nguyện của Phật vì tự mình hồ đồ [mà chẳng được vãng sanh])

*Cùng tử phiêu bồng lịch hữu niên
Y châu chỉ xuất thượng mang nhiên
Quy gia chánh thị Trì Danh lộ
Mông đồng thiên hòa nhưng dục “thùy”!*

(Đứa con đói nghèo phiêu bạt đã nhiều năm, đến khi có người chỉ cho hạt châu đeo nơi vạt áo vẫn cứ ngơ ngác. Đường để về được đến nhà chính là con đường Trì Danh, nhưng kẻ học Thiền u mê vẫn cứ muốn tham cứu công án chữ “Ai”)

Chẳng tham tịnh cảnh vì tịnh cảnh chính là pháp thuộc về Tứ Thiền, Bát Định; đó là những pháp Thiên Tiểu. Nếu người niệm Phật tham đắm tịnh cảnh thì chính là đã quay lưng với Đại Thừa để hướng theo Tiểu Thừa, bỏ lực dụng Diệu Hữu để nhận lấy cái thể Thiên Không, có đáng gọi là kỳ đặc đâu? Có khác chi chỗ nước tù đọng chẳng thể là nơi rồng ẩn náu; còn trong

cảnh giới Đại Thừa thì toàn thể đại dụng nằm ngay trong một câu A Di Đà mệnh mông bát ngát như là biển cả, không có con rồng nào là chẳng thích sống trong ấy! Giáo lý phân minh như thế không cần biện luận nữa!

Tôi hay nghe các vị thầy khác thường khai thị vào lúc Chỉ Tịnh trong khi niệm Phật như sau: “Đây là dấu hiệu tốt, ai nấy nên chú tâm quán sát kỹ”. Cõi chuyện không cần thiết là kỳ đặc rồi bỏ lửng câu niệm A Di Đà Phật; do suy nghĩ lầm lạc nên hương chẳng thềm thấp, Phật chẳng thềm niệm, thật là đáng thương thay! Niệm Phật nhiều ngày chẳng coi vào đâu, mới dưỡng tịnh đôi chút đã khen là hay, chẳng phải là đã trái nghịch ý chỉ “Chấp Trì Danh Hiệu, Nhớ Phật, Niệm Phật” kinh đã dạy hay sao?

Chỉ Tịnh trong lúc Niệm Phật cũng chỉ giống như khi đi đường đã lâu, thấy mỗi một bèn tạm nghỉ mà thôi. Nếu coi đó là điều hay thì chẳng phải là đã cô phụ đức từ phụ Di Đà suốt cả ngày mong ngóng chúng ta trên đài sen hay sao? Khai thị như thế thì Thiền và Tịnh chẳng phù hợp nhau, cả hai pháp môn đều bị phá tan cả. Đáng tiếc là pháp môn thắng diệu “vạn người tu vạn người vãng sanh” bị biến thành pháp hắc ám giường đồng, cột sắt! Xung danh là động, ngồi yên là tịnh, bỏ động giữ tịnh chẳng phải là bịnh tà hay sao?

Nếu như đại chúng chẳng chê bỏ lời tôi thì xin nguyện cùng trừ bốn bịnh, cùng học cách ghi số niệm Phật của các vị Thiện Đạo và Vĩnh Minh: mỗi ngày niệm một vạn câu hoặc là mấy vạn, tận lực mà hành thì nhất định sẽ vãng sanh. Kẻ hậu học Cổ Côn này cảm kích bạn bè đã cực lực hộ trì khiến cho việc khắc kinh Di Đà lên đá cũng như các tâm nguyện khác được hoàn thành nên mới soạn sách này để tỏ bày chí nguyện phá sạch bốn bịnh. Vì thế, vào một ngày mùa Thu năm Quang Tự thứ bảy, tại chùa Hộ Quốc, nơi viện Di Đà, kính đốt bốn mươi tám lọn hương trên cánh tay để cúng dường Phật A Di Đà, chí tâm phát nguyện:

- Nguyện cho cuốn sách tầm thường này của con được lưu truyền khắp nơi chẳng dứt, diệt trừ tội khiên nhiều đời của con, đoạn trừ bốn thứ nghi hoặc của người đời, ai nấy y theo sách này tu hành đều chóng được viên thành Tịnh nghiệp. Giả sử có những kẻ thấy nghe chẳng tin thì cũng nguyện cho họ cùng được sanh về Lạc Quốc.

Nguyện đem công đức này hồi hướng, trên thì nguyện cho: Thánh thọ vô cương, thường hưởng phước lộc; dưới thì nguyện nhân dân an vui, vĩnh viễn xa rời tai ách, lại nguyện cho tứ ân tam hữu pháp giới chúng sanh cùng sanh Cực Lạc. Ngừa mong những vị đồng học hiện tiền, thiện nam tín nữ, hết thảy những ai hữu duyên chớ nề bỉ lậu, cùng nhiếp thọ cả. Lại nói kệ rằng:

*Tôi ở trong luân hồi
Chịu khổ chẳng tính nổi*

Nay gặp Đại Pháp Môn
Quyết định dốc hết sức
Ngày niệm sáu vạn câu
Mặc kệ vọng tưởng loạn
Niệm đến chết làm hạn
Nhờ Phật đoạn vọng tưởng
Sanh biên địa Cực Lạc
Hoặc dự vào hạ phẩm
Đều được liễu sanh tử
Không còn tám khổ nạn
Xin khuyên các thiện hữu
Nên sớm hiểu Niệm Phật
Đừng tham duyên thế gian
Từ tội lại vào tội
Tôi nhớ lúc tại gia
Làm lắm việc ngõ nghịch
Chẳng nhờ các thâm ân
Ắt sẽ đọa địa ngục
Vì vậy, khởi chơn tâm
Liều mạng khen Tịnh Độ
Khen mà được người nghe
Diệt tội con khi trước
Phật luôn đại từ bi
Khiến con hết ngu bướng
Chưa chứng đặc biệt tài
Thuyết pháp như rồng, hổ
Để báo các ân sâu
Để cứu tam đồ khổ
Nếu như chẳng vừa lòng
Đành đợi được bổ xứ
Ở trong cõi Tây Phương
Con cảm ân đại chúng
Được mãn nguyện Thạch Kinh (khắc kinh trên đá)
Vì thế soạn sách này
Để đáp tạ, lễ hiến
Kính nguyện người hành theo
Chớ đừng cải biến nữa
Ắt sanh về Tây phương
Sớm gặp mặt Di Đà
Con trong lúc giải thoát¹

*Cực lực cạn lòng viết
Nhờ Phật lực gia hộ
Soạn thành Tứ Yếu Quyết
Đại cư sĩ Phúc An
Viết tựa và giúp in
Phổ nguyện người thấy nghe
Đồng sanh cõi Cực Lạc
Ai cáo các đồng học
Thương tâm lòng của tôi
Xin chớ có xem thường
Quyển Tứ Yếu Quyết này
Nếu con nói dối trá
Lôi hỏa ắt thiêu thân
Nếu thật hợp ý Phật
Lâm chung quyết vãng sanh*

---o0o---

Thiền Tịnh Giảng Hòa

Niệm Phật Tứ Đại Yếu Quyết là bản cảnh sách dành cho người niệm Phật, nhưng vì có bậc Thiền giả tưởng lầm tôi phá Thiền nên đâm ra khích bác. Bởi vậy, tôi chẳng quản mình ngu tối lại soạn ra những bài kệ giảng hòa giữa Thiền và Tịnh để xoa dịu lòng người, mong người đọc biết được là chê trách hay khen ngợi chỉ là do đối theo căn cơ mà đề cao pháp môn này hay hạ thấp pháp môn khác; chứ còn trong các pháp môn, thật ra chẳng có pháp nào là cao hay thấp cả.

Đối với người nhờ Thiền mà được lợi ích thì Thiền là cao; đối với kẻ nhờ Tịnh mà được lợi thì Tịnh là cao. Mọi người chẳng cần phải nhọc lòng, ai nấy đều có thâm ân phải tự báo đáp cả.

Thiền và Tịnh vốn chẳng hề có cao hay thấp. Cao hay thấp thực ra là do thích ứng với căn cơ; giống như trong các thứ thuốc, thuốc nào chẳng trị được căn bệnh thì thuốc đó là dở. Thử hỏi những bậc tu tập đã lâu trong các tông thì trong hiện thời, pháp nào là thích ứng với căn cơ nhất? Theo như tôi thấy thì vẫn là Tịnh Độ vì tới giờ vẫn thường nghe có người được vãng sanh Tây Phương.

Nếu ai chỉ niệm A Di Đà Phật thì gọi là Vô Thượng Thâm Diệu Thiền. Đời Mạt Pháp tu hành hoàn toàn nhờ vào pháp này, kinh Đại Tập đã dạy như vậy (Bảo “Niệm Phật chẳng phải là Thiền” thì chẳng phải là hạng hiểu biết quá nông cạn hay sao?)

Đối với người nhờ Thiền mà được lợi ích thì Thiền là cao; bởi thế phải khăng khăng báo đáp ân đức: tọa Thiền, giảng Thiền và đả phá Tịnh Độ, không gì là chẳng lấy việc quét sạch mọi chấp trước làm đầu (Do vậy, ngài Chí Công mới có lời chê: “*Kẻ ngu mới thích vãng sanh Tây Phương*”; Triệu Châu mới có câu gièm: “*Niệm Phật một tiếng, súc miệng bảy ngày*”). Đối với người nhờ Tịnh mà được lợi ích thì Tịnh là cao; cho nên bèn gấp rút xung danh hiệu Phật. Do vì căn cơ hiện thời là căn cơ Tịnh Độ cho nên hoặc là khen ngợi Tịnh Độ hoặc là chê trách việc chung cục của người Tu Thiền (như tổ Liên Trì có lời than về chuyện ngài Triết Công sau khi tổ ngộ, hậu thân lại mê; tổ Ngẫu Ích bình luận về những cái hại của kẻ tu Thiền trong hiện tại).

Đức Thích Ca thuyết pháp, pháp môn nào cũng diệu, ai dám nói pháp môn nào chẳng diệu ắt sẽ mắc quả báo. Vì căn cơ của chúng sanh hiện thời nên dù tôi chẳng khen ngợi Thiền thì tổ Đạt Ma cũng chỉ cười hà hà mà thôi!

Đạt Ma Tổ Sư trực chỉ nhân tâm, không lời dạy nào là chẳng cốt để người đời được liễu sanh thoát tử. Tôi chỉ khen mỗi pháp Niệm Phật thì cũng không gì là chẳng mong người ta được liễu sanh tử! Hơn nữa, pháp này nhuần khắp ba căn, sáu phương chư Phật cùng khen ngợi thì Tổ chẳng lớn tiếng cười ha ha hay sao?

Chỉ xin mọi người “*dĩ hòa vi quý*”, dù Thiền hay Tịnh, dù hạ thấp hay đề cao, không gì là chẳng do tâm lợi sanh, do chí nguyện hoằng pháp, chỉ cốt phù hợp với từng người mà thôi! Người tu Thiền nên cực lực hoằng dương Thiền, người tu Tịnh nên cực lực hoằng dương Tịnh Độ, dẫu có nêu ra những thuyết đả phá hay xiển dương đi nữa thì cũng chỉ là để khiến cho người ta chuyên tu một pháp mà thôi. Trong pháp môn, vốn nào có đúng hay sai!

Nếu chẳng chuyên nhất một pháp thì Thiền cũng khó mà Tịnh cũng khó; thậm chí trong các tông khác, nếu chẳng chuyên nhất thì cũng là đại nạn. Do vậy, tôi lại nói kệ rằng:

*Dĩ ngã Viên Giác tâm
Niệm bỉ Di Đà Phật
Trượng bỉ Di Đà Phật
Hiển ngã Viên Giác tâm
Tâm, Phật đồ hữu công
Thiền, Tịnh câu hữu ích
Nguyên quân tử tế tướng
Thị phi tự nhiên diệt*

(Dùng tâm Viên Giác mình

Đề niệm Phật Di Đà
Nhờ đức Phật Di Đà
Hiện hiện tâm Viên Giác
Tâm, Phật đều có công
Thiền, Tịnh cùng có ích
Xin hãy suy xét kỹ
Thị phi tự nhiên hết)

---o0o---

Thạch kinh viên mãn hận tâm tự sách

(Viên mãn việc khắc kinh trên đá xong, bi cảm, hồi hận tự nhắc nhở)

Mùa Thu năm Quang Tự thứ tư, Cổ Côn tôi tuân lời khuyên mời của các vị thiện hữu đứng ra lo liệu việc khắc kinh Di Đà lên đá. Việc này vốn do pháp sư Diệu Nhiên đứng đầu, nhưng do ngài quy Tây quá gấp nên chưa thể hoàn thành nổi. Ai nấy phải mò mẫm tự lo liệu. Cổ Côn tôi chỉ có một thân mà việc gì cũng đến tay, may nhờ có các bạn hữu thay tôi khuyến thỉnh. Họ cùng lúc vui vẻ ra sức khuyến thỉnh được hơn ba ngàn năm trăm người phát tâm, đó mới là chỉ kể những người lưu lại tên tuổi. Số tiền quyên được tổng cộng ba ngàn tám trăm ba mươi đồng bằng Anh. Sợ chỉ có mình tôi trông coi mọi việc, khó khiến mọi người tin tưởng, tôi đem những khoản đã chi trình rõ ra đây và phát nguyện rằng: “Kính vâng lo liệu việc khắc kinh lên đá, chẳng dám ơ hờ. Nhân quả phân minh, chí công sẽ được siêu thăng; nếu tư túi ắt bị đọa”:

Khai thác đá hết sáu trăm năm mươi bốn tảng, công khắc kinh lên đá là chín trăm tảng, mua ruộng đất hết bốn trăm sáu mươi ba tảng, dựng chùa Di Đà hết bốn trăm tảng. Dựng cầu Di Đà, tu bổ cầu Tiếp Dẫn, cầu Chu Công, sửa đường, đắp nền, các việc linh tinh hết một ngàn một trăm đồng bằng. Đại sự lớn lao giống như đục núi này may nhờ Phật lực gia hộ nên đã viên mãn. Khổ nỗi đạo tràng này không có ai trụ trì, thật là nỗi khổ tâm lớn. May nhờ pháp đệ là sư Thành Phương ở chùa Hộ Quốc khẩn khoản khuyên: “Lão huynh đã nhiều năm khổ tâm lo liệu, huynh là người nói được làm được; đúng là khuôn mẫu cho kẻ hậu học”. Bị lời ràng buộc ấy, tôi nào dám tiếc sức, đành nguyện gánh vác đạo tràng Di Đà.

Đối với những vị đã phát tâm hỗ trợ, Côn tôi xin lễ ba lễ mà bạch: “Tôi cảm kích ân đức trợ đạo như thế khôn cùng”, bèn cùng phát thệ nguyện: Nguyện sau khi được vãng sanh, tôi làm pháp sư, những người khác làm tăng chủ đến tận đời vị lai cùng hoằng dương Phật pháp, độ khắp chúng sanh.

Lại có vị đồng học tên là Tịnh Dân giúp tôi một trăm quan, tôi nguyện ông được vãng sanh, thường làm thiện hữu, làm bậc đại hộ pháp; có thể nói là nhân duyên ngàn kiếp khó gặp, vạn kiếp khó tao phùng. Tôi liền kết Phật thất để hồi hương; trong lúc kết thất bế quan, vào ngày thứ ba của kỳ Phật thất, tôi chợt hồi tưởng những nỗi gian nguy mình vướng mắc trước kia, bắt giác thồn thức đến tận một nén hương, lòng chợt sanh bi hận nên đến ngày giải thất tán quan, lập chí cầu vãng sanh để đáp tạ ân đại chúng.

Khi đối trước đại chúng báo mình đã hoàn thành Phật thất, tôi tạm nêu lên những căn bệnh của người tu hành pháp niệm Phật, vừa thưa vừa khóc, nhân đây ghép bốn đoạn khai thị chính yếu thành một quyển sách đặt tên là Niệm Phật Tứ Đại Yếu Quyết. Nay tôi đem những điều mình đã suy tưởng trong khi kết thất chép thành vài câu kệ để tự răn nhắc mình như sau:

*Tôi soạn sách Tứ Yếu
Rốt cuộc là vì đâu?
Vì lo khắc Thạch kinh
Việc lớn, thân không giỏi
Không được bạn hữu giúp
Chắc cũng đành buông xuôi
Tắm lòng cầu về Tây
Biến thành lưu luyến Đông
Hôm nay lo hộ pháp
Mai lại nghĩ thí chủ
Nếu như nghĩ được khắp
Càng thêm khổ mà thôi!
Lại tính dựng liêu phòng
Lại toan cất điện vũ
Muốn độ chúng xuất gia
Lại lo tậu ruộng đất
Nếu chẳng được toại ý
Đột nhiên vô minh khởi
Nếu chẳng mắng công nhân
Thì cũng khinh thí chủ
Tạo lỗi ác như thế
Chư Phật chẳng hoan hỷ
Khi ấy, tôi chỉ muốn
Làm ác chẳng nề ai
Khởi ý nghĩ ấy xong
Thốt nhiên tâm hối hận
Tĩnh trong thất tháng Tư*

Bé quan lập quy củ
Cho nên lúc xuất quan
Dạy chúng lệ như suối
May nhờ Phật gia hộ
Viết lời báo ân này
Lại nghĩ sáu phương Phật
Cùng đức Bốn Sư ta
Đều giảng kinh Di Đà
Công phổ độ khôn sánh
Một câu A Di Đà
Sáu phương cùng khen, khuyên
Nếu vẫn chẳng thâm tín
Trọn không kỳ thoát khổ
Nghĩ mình được xuất gia
Tâm thật sự hoan hỷ
Mình vốn dòng địa ngục
Chịu khổ đã vô cùng
May sao ngày hôm nay
Tên đề nơi ao sen
Toàn do Phật từ bi
Ân cứu giúp khôn tày
Nên con khen Tịnh Độ
Liều chết khen triệt để
Khen đến tâm huyết cạn
Vẫn muốn khen đôi lời
Vừa hoàn thành sách này
Cúng dường các bạn lành
Kính nguyện người thấy nghe
Chớ có nên xem thường
Nên phát tâm chí thành
Cung kính như lời Phật
Mỗi bữa xem một lượt
Tâm ắt sẽ hoan hỷ
Tâm hoan hỷ niệm Phật
Ắt sẽ sanh liên trì
Bao nhiêu mối nghi hoặc
Từ đây chẳng khởi nữa
Phật thuyết bao nhiêu pháp
Môn nào cũng hay tuyệt
Ta vì nghiệp chướng nặng

Chỉ có thể tuân theo
Chớ đừng nên khinh báng
Mà nên tự thẹn hổ
Mười phương các học nhân
Xin tự gạn lòng nghĩ
Nếu mình nghiệp chướng nặng
Chớ đừng tham huyền lý
Hãy gấp tin lời tôi
Theo tôi lập quy củ
Hằng ngày niệm Di Đà
Từ vạn câu trở lên
Mỗi ngày pháp Thập Niệm
Phải tận lực hành trì
Nếu chịu tin lời tôi
Thì là thiện lữ vậy
Nếu tôi sanh Tây phương
Quyết định chẳng quên bạn
Còn nếu chẳng tin tôi
Tôi cũng vẫn nhớ đến
Đợi tôi vào Sa Bà
Quyết định đến tìm bạn
Chẳng bằng mau tin tôi
Mau kết bạn Tịnh nghiệp
Mọi người cùng sanh về
Cả một đoàn hoan hỷ
Mười phương các thượng sĩ
Thấy tôi nói như vậy
Chớ quở là lời ma
Phải tin là Phật nghĩa
Tôi từng lập thế nguyện
Chẳng tham danh lợi hão
Lẽ nào lại vọng ngôn?
Tự kéo lưỡi trái đất
Thật vì người khác khổ
Cho nên lập chí khí
Chọn lọc các lời lẽ
Để lưu truyền khắp nơi
Khổ sở khuyên chúng sanh
Cùng sớm sanh Tây Phương
Bởi vì các chúng sanh

Không ai chẳng huynh đệ

Kinh Phạm Võng dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh*”. Phật tánh chính là tâm linh giác linh tri của chúng sanh, mà cũng chính là nhất niệm của mỗi người, là cái tâm niệm Phật. Nếu tâm không niệm Phật thì chẳng gọi là Phật tánh, nhưng có thể gọi là “*dị tánh*”. Chẳng hạn như niệm thiên thì gọi là thiên tánh, niệm nhân thì gọi là nhân tánh, niệm tiền của thì gọi là tài tánh, niệm sắc thì gọi là sắc tánh. Cho đến niệm các thứ ác cảnh thì gọi là các thứ ác tánh, ắt phải đọa trong các thứ địa ngục, thọ thân trong các đường khổ. Vì thế mới gọi là “*dị tánh*”! Do đó mới bảo là tâm niệm Phật thì mới gọi là Phật tánh, mới được vãng sanh Tây phương, mới cùng hưởng an lạc. “*Nên quán pháp giới tánh, hết thấy do tâm tạo*” là nghĩa như vậy đó.

Kinh Viên Giác dạy: “*Hết thấy chúng sanh đều chứng Viên Giác*”. Viên Giác chính là quả của chúng sanh cùng thoát khỏi sanh tử mà cũng chính là cái quả ai nấy đều được thấy đức A Di Đà. Hai kinh cùng dạy một lý, trước sau chẳng ngoài ý nghĩa huynh đệ; các kinh gọi là “*pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Bởi thế, tôi mới viết lời kệ như sau:

*Khô sở khuyển chúng sanh
Cùng sớm sanh Tây Phương
Bởi vì các chúng sanh
Không ai chẳng huynh đệ*

“Huynh đệ” ở đây là huynh đệ cùng chúng giải thoát, mà cũng nghĩa là huynh đệ cùng chịu đựng nỗi khổ luân hồi. Hết thấy chúng sanh đều là huynh đệ. Mình thọ khổ người cũng thọ khổ. Mình cầu an lạc thì cũng nên khiến cho người khác cầu an lạc; có vậy thì mới chẳng phụ bạc đại thế nguyện mong mỗi chúng sanh cùng được vãng sanh của đức Từ Phụ Di Đà! Nếu chẳng nghĩ đến huynh đệ thì chỉ riêng mình được giải thoát, dầu có được vãng sanh cũng chẳng qua là hạ phẩm mà thôi, khi báo thân này tận thì làm sao đạt lên thượng phẩm nôi? Làm sao phơi bày được bốn hoài mong hết thấy đều vãng sanh của đức Di Đà nôi?

Lời thề: “*Mười phương chúng sanh chí tâm tin ưa muốn sanh về nước ta, dầu chỉ mười niệm mà nếu chẳng vãng sanh thì chẳng giữ lấy ngôi Chánh Giác*” chính là đại thế nguyện. Do lời nguyện này, cả sáu phương Phật cùng khen; do lời nguyện này mà ngũ trược đều được phổ độ, thật đáng xưng tụng là pháp môn cực thâm cực đại vậy! Do vậy, trước chùa Di Đà, tôi đã đề mấy chữ “*Phổ Vọng Đồng Quy*” trên bản Thạch Kinh. Cần phải biết rằng: Chúng sanh đời mạt chướng nặng nề đến cùng cực, nếu chẳng nhờ vào pháp môn cực thâm cực đại này thì chẳng thể nào cứu độ nôi.

Bởi vậy, trong tác phẩm Thập Yếu Hoặc Vấn, Kiên Mật đại sư đã viết: “*Tịnh nghiệp là hạnh chẳng thể thiếu*”, nghĩa là người dù có học Phật nhiều đến đâu đi nữa cũng phải nên hành. Do lời nói ấy, Côn tôi thâm nhập được Di Đà nguyện hải, từ tâm trì danh (ý nói: chuyên tâm trì danh, không còn tham đắm gì khác như tấm lòng đã chết); cảm kích ân đức: dầu đến cùng tốt đời vị lai phổ độ chúng sanh cũng chẳng báo hết nổi ân đức ấy. Bởi vậy, trong viện Di Đà của chùa Hộ Quốc tôi đã đốt bốn mươi tám lọn hương trên cánh tay để cúng dường A Di Đà Phật và nguyện vương “thập niệm” để đáp tạ công ân chỉ giáo của đại sư Kiên Mật. Nguyện nhờ vào lực dụng của pháp môn này tôi sẽ quyết định được sanh về thế giới Cực Lạc; sớm trở về Sa Bà để phổ độ chúng sanh hồng báo pháp ân. Nguyện đức A Di Đà Phật và đại sư Kiên Mật cùng rủ lòng nhiếp thọ. Tôi lại muốn trùng tuyên những điểm trọng yếu trong pháp Niệm Phật nên lại viết kệ như sau:

*Hết thầy chúng sanh là huynh đệ
Từ phụ Di Đà luôn nhớ mong
Chỉ nên đồng tâm niệm Phật hiệu
Ngay trong đời này sẽ được về
Dùng tâm niệm Phật, Phật an ủi
Quyết sẽ cùng tôi sớm quay về
Một phen gặp mặt Phật Di Đà
Tự tánh đôn khai phóng quang huy
Dùng tự tánh mình niệm Phật ấy
Ắt sớm được gần tử kim thân
Ôm hoa cúng dường mười phương Phật
Tâm của chính mình rạng rỡ bày
Chớ nghĩ tham thiền là kỳ đặc
Chỉ cốt tâm mình niệm Phật kia
Chỉ nhờ hạnh ấy để sanh về
Vô biên diệu dụng nhất thời đắc
Chỉ dùng tự tâm niệm Phật ấy
Mười phương chư Phật đều hoan hỷ
Phật Phật xả mạng số vô cùng
Chỉ cốt để ta hiểu lý đây
Chỉ lấy tự tâm niệm đức Phật
Kỳ nhất trên đầu chông thêm đầu
Một chữ “ai” kia vừa mới chớm
Sáu phương chư Phật thấy ưu sầu!*

Luận về các pháp môn

Đức Bổn Sư Thích Ca nói ra Tam Tạng mười hai bộ kinh, hết thầy pháp môn không pháp nào là chẳng nhằm để khai hiển cái tâm vốn sẵn có của hết thầy chúng sanh. Hết thầy pháp môn đều là để hiển tâm.

Pháp môn Niệm Phật dùng Phật để hiển tâm, dùng nguyện lực từ bi của đức Phật để nhiếp thủ, há chẳng phải là rất dễ dàng đó ư? Tông môn (Thiền) dùng sức tham cứu của chính mình để hiển tâm, thật là rất khó!

Dù cho là nhờ tự lực hiển được tâm rồi nhưng vì tập khí ác từ vô thủy chưa đoạn trừ nên khó giữ khỏi bị thôi thất, chẳng thể sánh bằng nổi pháp môn nhờ Phật hiển tâm, quyết định mang nghiệp vượt ngang ra khỏi tam giới, sanh trọn vẹn trong bốn cõi Tịnh Độ, đạt thẳng đến địa vị Nhất Sanh Bồ Xứ, vĩnh viễn chẳng bị thôi chuyển.

Hết thầy pháp môn không môn nào là chẳng nhằm để hiển tâm: Tham Thiền cốt để vọng tưởng dừng khởi, cầu khai ngộ để hiển tâm; học Giáo để hiểu rành từng địa vị [tu chứng], cầu viên chứng để hiển tâm; trì Luật để chẳng phạm các giới, cầu thanh tịnh để hiển tâm; tụng chú cốt để tiêu trừ tội nghiệp, cầu cảm ứng để hiển tâm; niệm Phật thì cốt niệm niệm tiếp nối, cầu được vãng sanh để hiển tâm. Cho đến tất cả các pháp môn cũng đều như thế, pháp nào cũng thuận theo cơ nghi, khó lòng phán định nổi!

Phật giảng ra các pháp bình đẳng không cao, thấp; nhưng vì căn tánh chúng sanh bất đồng nên mới có thị phi, ai nấy khăng khăng cho đường lối của mình là trọng yếu. Nói chung, không pháp nào là chẳng vì liễu sanh thoát tử. Đòi mạt pháp tu hành, mọi người ưa tranh chấp là vì tâm mê vậy. Chấp đúng sai là còn mê trong sanh tử. Nếu biết hết thầy pháp môn không pháp nào là chẳng chú tâm vào sanh tử thì có ai mà chẳng hòa hợp và hoan hỷ đâu?

Nếu căn cứ theo kinh điển Tịnh Độ và lời dạy của tổ sư các đời thì: trong thời xưa, đối với hết thầy pháp môn đã nói đó thì chẳng cần phải thay đổi gì, chỉ thêm vào đó cách thiện xảo hồi hướng thì đều sẽ được vãng sanh; còn trong hiện tại, chỉ có thể coi những pháp tu đó là trợ hạnh, cần phải chuyên tu Tịnh nghiệp thì mới được vãng sanh vì đây là lúc kiếp trước lưng lầy, chúng sanh chướng nặng!

Sáu phương chư Phật cùng khuyên niệm Phật và hộ niệm người trì kinh. Người niệm Phật đều phải nương nhờ sức hộ niệm ấy. Cũng vì thế, kinh Đại Tập dạy: “*Đòi Mạt Pháp ực ực người tu hành, nhưng hiếm có ai đắc đạo. Chỉ có ai nương vào pháp Niệm Phật thì đều được độ thoát*”.

Pháp sư Tịnh Am bảo:

“Vãng thánh tiền hiển không ai là chẳng quy hướng; thiên kinh vạn luận, bộ nào cũng dẫn khởi về. Đòi mạt tu hành, không chi hơn được pháp này. Thập phương chư Phật không vị nào là chẳng khen ngợi A Di Đà Phật; khuyên hết

thầy chúng sanh đều nên tin nhận. Không có kinh Đại Thừa nào là chẳng khen ngợi A Di Đà Phật; khuyên hết thầy chúng sanh đều phải nên tin nhận. Ấy đều là vì hết thầy chúng sanh ai nấy đều có tâm tánh vi diệu chẳng thể nghĩ bàn, nhưng phải nhờ vào đại từ, đại bi, đại nguyện lực của đức A Di Đà Phật thì tâm ấy mới có thể nhất thời hiển hiện nổi; há có phải chỉ cậy vào chút sức tham cứu nhỏ nhoi mà hòng hiển lộ được tâm ấy hay sao?”

Tham cứu mà còn khó lòng hiển hiện được bản tâm thì chẳng cần phải bàn đến các cách tu hành khác nữa. Kệ trùng tuyên như sau:

*Chê Thiên khen Tịnh nhiệm khôn lường
Phơi bày trọn vẹn tự tâm vương
Dùng Phật hiển tâm sao mà dễ
Tham cứu hiển tâm thật khó đương!
Hết thầy pháp môn mâu nhiệm khác
Dẫu cũng hiển tâm nhưng quá phiền
Sáu phương chư Phật đều vì đây
Miệng vàng cực lực ngợi Tây phương!*

Xét nghĩa chữ Tông môn thì Tông là tâm. Khuyên người chuyên tâm niệm Phật để tâm được vắng sanh Tây phương thì chẳng phải là cực lực khen ngợi Tông môn đó sao? Nếu dạy người chuyên tâm cầu danh lợi, khiến cho cái tâm bị đọa lạc tam đồ thì đây mới là phá hoại Tông môn đến cùng cực! Thế mà có kẻ nói ngược ngạo: “Khuyên chuyên niệm Phật chính là phá Tông môn” thì thật đáng buồn lắm thay!

Xét đến Luật Tông, Luật chính là ngăn dứt sự ác. Khuyên người niệm danh hiệu Phật tinh tấn bất thối thì chẳng phải là dứt sự ác, nhiệt liệt khen ngợi Luật Tông hay sao? Nếu dạy chuyên niệm ngũ dục, phóng dật chẳng thôi thì đây mới đúng là làm ác, là phá hoại Luật Tông đến cùng cực. Cớ sao lại có kẻ dám nói ngược là khuyên người niệm Phật chính là phá Luật Tông, thật đáng buồn lắm thay!

Khuyên người chuyên tu hòng để vắng sanh thì rõ ràng là tuân lời Phật dạy, há chẳng phải là khen ngợi kinh giáo đến cùng cực hay sao? Nếu dạy người tạp học khiến khó được vắng sanh thì rõ ràng là đã trái nghịch Tịnh Độ thì đây mới đúng là hủy giáo! Vì thế, ngài Thiện Đạo bảo: “*Tạp tu thì khó được vắng sanh là vì tạp duyên loạn động khiến mất chánh niệm, vì chẳng tương ứng với bốn nguyện của Phật, vì trái nghịch với giáo pháp, vì chẳng tuân lời Phật*”, chẳng hiểu sao có kẻ lại ngược ngạo bảo khuyên người chuyên tu là hủy giáo, há chẳng đáng buồn lắm thay! Lại xin nói kệ trùng tuyên như sau:

Nguyện để các môn trợ

*Tịnh Độ đành chịu lép
Chỉ cần liễu sanh tử
Tâm tôi đã mừng thích
Vì sao được như thế?
Vốn sẵn chẳng trở ngại
Môn nào cũng hiển tâm
Đều quy Phật pháp giới
Nếu như chẳng đủ sức
Hoặc là tội nghiệp nhiều
Chẳng tu các môn nói
Thì gấp niệm Di Đà
Nếu hiềm không kỳ đặc
Ắt sụp hang ác ma
Bịnh, chết chẳng hưởng lạc
Phật cũng đành chịu thua*

---o0o---

Niệm Phật hoài cảm

Từ năm Hàm Phong thứ mười trở đi, Côn tôi gặp phải cơn binh đao lớn, hận mình học nhiều nhưng chẳng thành tựu được gì, khó chịu đựng nỗi nghịch cảnh. Dầu có giải ngộ được đôi chút, nhưng đó vẫn chỉ là kiến giải phát sanh từ Ngã Kiến. Nếu tôi chẳng sanh lòng thẹn hổ lớn lao, gột rửa lỗi trước thì làm sao trong đời này thoát khổ được nỗi? Nhân đấy, tôi sanh tâm khẩn thiết, tận lực học đòi pháp môn Chuyên Tu của hòa thượng Thiện Đạo, muốn trong đời này sẽ quyết định vãng sanh. Mỗi lần thấy kẻ học thức chẳng biết danh hiệu A Di Đà có đầy đủ hết thảy diệu đức bèn nói ngạo ngược Tịnh Độ là pháp môn chấp trước, phá phé các tông khác, tôi chẳng thể nén nỗi nỗi buồn! Đấy chẳng qua chỉ là những kẻ bất tiêu, chương sâu học cạn nên chẳng thể ngợi khen Phật đức nổi.

Bởi thế, đối với mỗi đức tánh của pháp Niệm Phật, tôi soạn thành từng bài tụng rõ ràng ngõ hầu người đời sau biết cách thâm nhập những điểm thâm yếu của nhiều môn để tạo thành tâm chí chuyên nhất, khẩn thiết, hoàn thành việc cầu sanh Tịnh Độ ngay trong một đời. Đây chẳng những là tấm lòng mong cho hành nhân không còn ý niệm chống phá, phé bỏ nữa mà thật sự còn là tấm lòng cảm kích thâm ân bất tận, lòng tin vào các môn đến mức cùng cực vậy. Giữa mùa Hạ năm Quang Tự thứ tám, học nhân Luyến Tây Cổ Côn kính đốt bốn mươi tám lọn hương trên cánh tay để cúng dường Phật A Di Đà, rập đầu kính tụng như sau:

Tưởng nhớ các vị tổ sư của Tông Môn

Tông môn tổ sư,
Thiết tha truyền dạy:
“Linh linh bất muội,
Liễu liễu thường tri”
Con do ngu si
Chẳng nhận lãnh nổi
Vì thế phát tâm
Trì danh đến chết

Hoài cảm Quốc Thanh thiền đường

Con trụ thiền đường
Cảm ân thậm thâm
Tuy chưa đại ngộ
Muốn chứng chơn tâm
Phổ khuyến niệm Phật
Thật vì việc ấy
Cứu cánh thế nào?
Một câu Di Đà

(Nếu có kẻ hỏi: Chơn tâm vốn sẵn có, làm sao lại bảo là “đắc”? Đáp: Há chẳng nghe ngài A Nan nói: “*Chẳng trải qua a tăng kỳ kiếp để chứng Pháp Thân*” (bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân), “hoạch” chính là “đắc”! Pháp Thân chính là chơn tâm. Tổ Triệt Ngộ nói: “*Đúng là do nhơn mà đắc; nhưng đối với quả sẽ chứng sau này thì có thể định kỳ hạn được*”. Chơn nhân chẳng phải là chơn tâm hay sao? Huống hồ kinh Đại Bi còn dạy phát nguyện như sau: “*Nguyện con sớm được mắt trí huệ*”. Mắt trí huệ chính là chơn tâm. Như vậy, chịu niệm Phật là đạt được chơn tâm, là đắc trí huệ)

Nghĩ đến kinh Lăng Nghiêm

Lúc làm sa di
Đọc kinh Lăng Nghiêm
Tới chỗ gõ chuông²
Đã biết tâm nguyên
Nhân đầy cầu giới
Lãnh thọ mà hành

Mau báo ân này
Chỉ có trì danh.

Nghĩ về kinh Viên Giác

Lớn thay Viên Giác
Càng đọc càng ngấm
Pháp trạch đượm nhuần
Mừng lộ ra mặt
Cực lực trì danh
Bắt nguồn từ đây
Muốn mau báo đáp
Mới học si ngốc

Nghĩ về kinh Hoa Nghiêm

Tôi đọc Hoa Nghiêm
Tự hiềm quá rộng
Muốn được ở trong
Pháp môn đơn giản
Đón khai Bảo Tạng
Hợp khắp quần cơ
Bổn thể bất động
Ân ấy khó báo
Nên tụng Di Đà

Hoài cảm pháp sư Khuê Phong

Tôi đọc bộ sách
Viên Giác Lược Sớ
Của ngài Khuê Phong
Cảm ân chẳng nhỏ
Thọ dụng vô số
Nhờ đọc Thiên Nguyên
Biết “trì” là thể
Đề báo ân ấy
Trì danh chẳng ngơi

Nghĩ đến tông chỉ của tông Thiên Thai

Tôi lãnh hội được
Tông chỉ Thiên Thai
Ân như cứu mạng

Mới biết nhất niệm
Gồm trọn tam thiên
Nhất lý bình đẳng
Thiện, ác như nhau
Vì thế trì danh
Tâm bền đến chết

Hoài cảm kinh Phạm Võng Giới

Phạm Võng Giới kinh
Công đức khôn sánh
Tôi vừa thọ trì
Liên được lợi ích
Nên biết phá giới
Ắt mất thân người
Tuy chuyên trì danh
Lý vốn vẫn một

Nghĩ về Đại Bi thần chú

Thần chú Đại Bi
Công đức khó lường
Tôi vừa tụng trì
Đã gọi ân đức
Vì thế phát tâm
Hành pháp triệt để
Phật hiệu khôn lường
Tương hợp khít khao

Nghĩ về các vị thánh tổ sư Tịnh tông

Tịnh Độ tổ sư
Bỉ tâm tha thiết
Khuyên con trì danh
Mồ tim vậy máu³
Mới chịu chuyên tu

Chẳng tạp hết thầy
Ngay trong đời này
Tu hành viên mãn
Toàn nhờ đức này

Nghĩ về người đại lực lượng

(Chữ “người đại lực lượng” chỉ người có khả năng giáo hóa rộng lớn)

Người đại lực lượng
Năm tông đề cao
Gặp căn cơ nào
Sẽ nói pháp ấy
Như thuốc trị bệnh
Trăm bệnh lành trăm
Tôi thẹn chướng sâu
Đành riêng tự dụng

Nghĩ về việc phá phạm hai giới

Tôi phạm hai giới
Thẹn hổ khôn cùng
Một: trộm kinh thư
Hai: tổn sanh mạng
Chỉ sợ lâm chung
Ác báo khó ngăn
Nhân đầy niệm Phật
Chẳng dám trọng lý

Nghĩ mình cô phụ mọi người

Tôi thẹn đời này
Phụ người chẳng ít
Chẳng sanh Tây Phương
Ắt khó sạch oán
Bởi vậy lập thế
Dũng mãnh trì danh
Nguyện sớm vãng sanh
Chóng độ người khác

Hoài cảm ân đức cha mẹ

Cha mẹ sanh con
Ân đức khôn tày
Lẽ nên hiếu dưỡng
Đến chết mới thôi
Trốn đi xuất gia
Sống chết chẳng quản
Chẳng sanh Tây Phương
Diêm Vương ắt giận

Hoài cảm ân sư thế độ

Khi con xuất gia
Áo cơm chẳng đủ
Nợ nần chẳng ít
Oán kết vô số
Được thầy xuống tóc
Bỗng nhiên đại phú
Quyết báo ân này
Phải tu Tịnh Độ

Hoài cảm quốc vương hộ pháp

Tam Bảo trụ thế
Toàn nhờ quốc vương
Mới được tự do
Vòi vọi bệ vệ
Ân đức như thế
Thật sự khó lường
Nếu chẳng niệm Phật
Tội lỗi phi thường

Nghĩ đến ân thí chủ cúng dường

Tôi thẹn tu hành
Chẳng lo nổi thân
May nhờ thí chủ
Hết sức hỗ trợ
Dù cơm hay áo
Không chi chẳng tặng

Chẳng sanh Tây phương
Ắt sẽ khó báo

Nghĩ đến sư huynh đã đề bạt mình

Sư huynh Kính Phong
Là thiện tri thức
Dạy tụng Viên Giác
Và dạy quy Thích
Và chỉ tham học
Ân đều bậc nhất
Phải thấy Di Đà
Mới báo đáp nổi

Nghĩ đến các đồng học đã giúp đỡ mình

Tôi niệm Di Đà
Nhờ các đồng học
Lời tôi nói ra
Coi như diệu dược
Thường có bốn sự
Ai cũng sẵn lòng
Thay mặt làm cho
Ân sâu như thế
Làm sao dám quên?

Nghĩ đến thiên thần hộ pháp

Thiện ác báo ứng
Thiên thần chép ghi
Phật pháp xuất hiện
Thiên thần thường hộ
Nên tôi ngày nay
An nhiên như ý
Chẳng sanh Tây Phương
Thật chẳng dám trụ

Nghĩ đến quan viên hộ pháp

Quốc vương hộ pháp

Nhờ các quan viên
Ra tay hỗ trợ
Trừ khử tà thiên
Khiến các tự viện
Đều được an nhiên
Phải tu Tịnh nghiệp
Mới báo ân này

---o0o---

Đốt hương trên cánh tay để khen ngợi khuyên quy hướng Tịnh Tông

Lại dùng bốn mươi tám lọn hương đốt cánh tay cúng dường hết thảy các chúng sanh. Chỉ nguyện chúng sanh đều hoan hỷ nghe tôi lược nói lời tối trọng yếu: Ai nấy đều có tâm Đại Giác, có sao đời đời bị sự ác lỗi kéo, khác nào một viên như ý châu bị ném vào trong bùn như vô số năm. Vì thế, đức Thích Ca phát đại thế nguyện: thường ở trong cõi Sa Bà hóa độ chúng sanh. Ngài dạy Tông, giảng Giáo và nói Luật. Không có câu nào là chẳng nói đến cái tâm này. Ngài còn nói ra danh hiệu Phật Vô Lượng Quang Thọ để trực hiển cái tâm này. Danh hiệu ấy có công dụng không chỉ sánh bằng; mười phương chư Phật đều cùng khen ngợi, khuyên lơn ai nấy đều phải nên tin nhận, đừng ngờ vực.

Cần phải biết nay là lúc ngũ trược mạnh mẽ đến cùng cực, tâm chúng sanh hừng hực tạo ác; thậm chí đối với chuyện phát tâm tu hành cũng có lắm nỗi thị phi bưng bưng! Thương thay, lúc này làm thân con người sao mà thật thê thảm, thật cực khổ quá. Nếu chẳng có một câu A Di Đà Phật thì nhất định sẽ chẳng thể thoát khỏi vực khổ nổi!

Sách Di Đà Yếu Giải giảng về năm thứ trước này bằng những lời máu lệ chứa chan. Kính xin những học nhân trong tông ta nên đọc kỹ những lời ấy để tự răn nhắc mình.

Sách Di Đà Yếu Giải viết: *“Chúng ta ở trong đời Kiếp Trước quyết định bị hạn chế bởi thời gian, bị khổ sở bức bách. Nếu không có pháp tu để mang theo nghiệp vượt ngang [ra khỏi tam giới] thì ắt sẽ chẳng thể giải thoát được.*

Ở trong đời Kiến Trước thì quyết định bị tà trí trói buộc, nếu chẳng nhờ vào hạnh phương tiện thì ắt sẽ chẳng thể giải thoát nổi.

Ở trong đời Phiền Não Trước thì quyết định bị tham dục vây hãm, bị ác nghiệp cắn rứt; nếu chẳng có pháp tu khiến cho tâm phàm biến ngay thành tâm Phật thì ắt sẽ chẳng thể giải thoát được.

Ở trong Chúng Sanh Trược thì quyết định sẽ vùi lấp trong xú uế chứ chẳng thể giác ngộ rộng suốt được, cam đành liệt nhược chẳng thể bay bổng lên nổi; nếu chẳng có pháp tu hân yếm (ư Cự Lạc, chán Sa Bà) này thì ắt sẽ chẳng thể giải thoát nổi.

Ở trong đời Mạng Trược thì quyết định bị vô thường nuốt mất, [giống như] lửa xẹt ra từ đá, như ánh sáng của tia chớp, trở tay không kịp; nếu chẳng có pháp tu chẳng phí thời kiếp, chẳng cần phải siêng khổ thì ắt sẽ chẳng thể giải thoát nổi.

Lại nữa, chỉ nên dùng lòng tín nguyện này để trang nghiêm một câu A Di Đà Phật hồng chuyển Kiếp Trược thành hải hội thanh tịnh, chuyển Kiến Trược thành Vô Lượng Quang, chuyển Phiền Não Trược thành Thường Tịch Quang, chuyển Chúng Sanh Trược thành liên hoa hóa sanh, chuyển Mạng Trược thành Vô Lượng Thọ.

Vì thế, một câu A Di Đà Phật chính là pháp Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà đức Bổn Sư Thích Ca đã chứng được ngay trong đời ác ngũ trược này. Nay ngài đem toàn thể Quả Giác ấy trao cho chúng sanh trong đời trược ác. Đây là cảnh giới sở hành của chư Phật, chỉ có Phật với Phật mới biết trọn vẹn nổi, chứ chẳng phải là do tự lực mà cứu giới có thể tin hiểu được nổi!”

Nếu chẳng thể biết sâu xa rằng Tịnh Độ là một pháp rất khó thì sẽ cho rằng có riêng một pháp nào khác để xuất ly ngũ trược, rồi cứ hý luận om sòm trong căn nhà lửa cháy hừng hực. Nếu hiểu được rằng Tịnh Độ là một pháp rất khó thì mới chịu dẹp yên cái tâm đèo bồng, trân quý một hạnh này. Bởi vậy, đức Bổn Sư mới hết lời bảo pháp này rất khó; cốt ý là khiến cho bọn ta được hiểu rõ.

Niệm Phật Tứ Đại Yếu Quyết hết

---o0o---

Phụ Lục 1 - Lời tựa bản văn Tịnh Độ Chuyên Tu Giải Báng

Úc Sinh tôi căn độn thức thô, chớm thông kinh giáo, chỉ tin sâu xa vào một môn Tịnh Độ. Tôi nhận được cuốn sách tán dương ý chỉ chuyên tu của Ngọc công (tiếng kính xưng pháp sư Luyến Tây Ngọc Phong), được thầy rộng lòng ban cho cuốn sách này thì thật là cơ duyên hội hợp, đâu dám im lặng!

Trong trăm ngàn vạn người trong thiên hạ, có nhiều vị là hạng trung trí; còn hạng thuần trí hay thuần ngu rất ít. Bậc trí thông suốt trên dưới, tâm quy về Nhất Thừa, chẳng phải chỗ tịnh thì chẳng trụ. Hạng người ấy gọi là bậc lợi căn. Người ngu giữ lấy những điều thô phác, chẳng buồn cao luận, chấp trì danh hiệu, lâu ngày được an lạc; hạng này gọi là kẻ độn căn. Hạng trung trí

là những người tự phụ tài chí, bỏ cái dễ chọn cái khó để tu hành. Về mặt tình thức thì bộp chộp, về mặt cảnh giới thì hiểu biết qua loa, bàn đến Tông Môn thì lời lẽ rất sâu sắc nhưng thực chất rỗng tuếch, chẳng lãnh ngộ được gì, biến thành kẻ hùa theo. Đối với pháp môn Tịnh Độ thì cật lực chặt bừa sát đất. Thật là giống như coi việc chất đá xây thành lũy là dễ dàng như rải cát, khác nào đối với việc phải lần theo từng bậc trèo núi lại nghĩ là mình có thể bay lên tuyệt tích, chẳng ngờ thân nặng như tạ, diệt vong mấy khi! Khe hang cách trở, hụt một bước chân là sa sây ngàn dặm.

Cũng giống như vậy, xét về tình thức, kẻ ấy đã vướng trong lưới trần, suy lường cảnh giới một cách hời hợt nên càng đánh mất chơn thường, ở mãi trong đêm dài dằng dặc đợi sáng đến khi nào! [Vi thể], thầy tôi đã phát phần than dài, ứa lệ khuyên răn. Úc tôi do đã phát giác căn bệnh si đại ấy nên thưa cùng mọi người: Hãy nên đọc sách này để thúc liễm tài chí mình, bỏ đi cái tình thức, chuyên nhất cảnh giới. Nếu chẳng thâm nhập tánh hải thì chẳng thể quy hướng, tin tưởng nổi Tịnh Tông. Nếu chẳng chấp trì hồng danh thì chẳng thể đạt thẳng ngay lên bất thối. Chỉ khi cõi lòng nguội lạnh, bình ổn thì mới có thể tu trì gia đặn, chắc thật.

Thầy tôi vãng sanh nhưng còn lưu lại yếu chỉ vi diệu. Nếu như chán nổi uế độ thì cõi tịnh mới dễ sanh. Nhờ nguyện lực từ bi lớn lao, nhờ pháp môn phương tiện nhiệm mầu, một lòng chuyên tu thì sẽ tự được thâm ngộ. Lời thầy đã dạy trọn vẹn hết cả, Úc tôi nào dám bàn xằng!

Mùa Đông năm Quý Mùi niên hiệu Quang Tự, Nguyên Hòa Ngô Úc Sinh đề tựa

---o0o---

Chuyên Tu Pháp Môn Giải Báng

(Giải trừ những lời phỉ báng đối với pháp môn Chuyên Tu)

Luyên Tây học nhân Ngọc Phong Cổ Côn soạn

Vào mỗi nửa tháng, người đã thọ giới Bồ Tát nhất định phải tụng bốn mươi tám giới dạy trong kinh Phạm Võng. Nếu là kẻ ít chữ nghĩa, chẳng đủ sức tụng hết thì cần phải tụng đủ mười giới trọng. Huống hồ chính đức Phật đã dạy các Phật tử rằng: “*Có mười ba la đề mộc xoa⁴ nếu người đã thọ Bồ Tát giới chẳng tụng những giới ấy thì chẳng phải là Bồ Tát*”. Chẳng phải là Bồ Tát thì chẳng phải là giòng dõi nhà Phật.

Người đời Mạt Pháp đấu tranh kiên cố, vì chẳng biết đến tội vạ của mười giới trọng nên đâm ra báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, thậm chí gièm báng pháp môn Chuyên Tu của Hòa Thượng Thiện Đạo là “chấp chặt một môn”! Họ chỉ có một mắt nên mới báng pháp môn Chuyên Tu, ắt sẽ làm hại đến vô lượng vô biên người chướng nặng khác, khiến người độn căn chẳng lìa khổ

nổi; đành cô phụ đức Phật ta là bậc đã ở trong đời ác ngũ trược đúng vào lúc khó giáo hóa nhất mà dạy ra pháp môn “chí viên chí đốn, lia khổ dễ dàng, khó tin nhất” này, thật chẳng đáng buồn lắm thay! Vì thế, khuyên kẻ mới phát tâm trong tông ta (tức là tông Thiên Thai) phải nên tụng thuộc mười giới trọng, kính cẩn lấy đó làm nhật khóa thì mới khỏi phạm phải đại giới đầu tránh, hủy báng trong mai sau.

Phải biết là trong mười giới trọng, có sáu giới liên quan đến những việc đầu tránh, hủy báng: tự khen mình chê người, hủy báng Tam Bảo. Hai điều răn này rất minh bạch, phải nên khắc xương tạc dạ, chẳng lúc nào quên.

Hòa Thượng Thiện Đạo dạy:

“Chúng sanh chướng nặng, cảnh tế tâm thô, thần thức lao chao nên quán cảnh khó thành. Vì thế, Đại Thánh từ mẫn, khuyên rõ phải chuyên xưng danh hiệu chính là vì xưng danh là dễ. Cứ hễ xưng danh liên tục thì được vãng sanh. Nếu có thể niệm niệm liên tục, lấy trọn đời làm kỳ hạn thì mười người tu cả mười được vãng sanh, trăm người tu cả trăm người vãng sanh. Vì sao vậy? Vì không có ngoại duyên tạp loạn nên được chánh niệm, vì được tương ứng với bốn nguyện của Phật, vì chẳng trái nghịch giáo pháp, vì thuận theo lời Phật.

Nếu tu tạp nghiệp để cầu vãng sanh thì trăm kẻ tu mới hòng được một, hai; ngàn người tu chỉ mong được ba, bốn. Đó là vì tạp duyên loạn động nên mất chánh niệm, vì chẳng tương ứng với bốn nguyện của Phật, vì trái nghịch giáo pháp, vì chẳng thuận lời Phật, vì hệ niệm chẳng liên tục, vì tâm chẳng luôn báo ân Phật. Dẫu có hạnh nghiệp nhưng thường tương ứng với danh lợi, thích thân cận tạp duyên, tự chướng, chướng người khác sanh về Tịnh Độ”.

Ngài còn viết kệ như sau:

Lần lặn da gà, tóc hạc (ý nói: da nhăn, tóc bạc)

Thấm thoát chân bước liêu xiêu

Dẫu cho vàng ngọc đầy nhà

Khó tránh suy tàn, lão, bệnh!

Dẫu cho khoái lạc ngàn phen

Rốt cuộc vô thường xảy tới

Có mỗi nẻo tắt tu hành:

Chỉ niệm A Di Đà Phật!

Đại sư Thông Trí soạn bài ca niệm Phật như sau:

Tôi nay xin khuyên người đồng học

Chẳng cần tham Thiên, đọc kinh sách

*Chỉ mỗi một câu A Di Đà
Trong mười hai thời thường giữ chắc*

Đấy thật là lời khuyên “mở tim vẩy máu” vậy. Người thời nay thần thức phiêu diêu bất định, nếu chẳng quét sạch các sự hiểu biết tạp nhạp thì làm sao nhất tâm niệm Phật cho nổi? Vì thế, đại sư mới bảo chẳng cần phải tham Thiền và xem kinh; chỉ cốt trong mười hai thời nhất tâm niệm Phật; đấy chính là pháp môn chuyên tu của Hòa Thượng Thiện Đạo vậy. Tham Thiền và xem kinh toàn là học cho hiểu. Hiểu mà không hành thì khác gì chẳng hiểu! Vì thế, đại sư Hám Sơn dạy:

*Tụng kinh thì dễ, hiểu kinh khó
Miệng tụng chẳng hiểu cũng như không
Hiểu nhưng chẳng hành chỉ phí sức
Ngày tụng vạn quyển cũng uổng công*

Người đời nay xem kinh không những chỉ phí sức mà còn mười điều lầm lẫn hết chín là do tự cậy thông minh, chẳng chịu để cõi lòng trống rỗng để câu học (ý nói: không ý vào những hiểu biết để thực sự học đạo nên bị sở tri chướng làm chướng ngại), mà cũng vì khó gặp được bậc minh sư hay bạn lành thật sự thông hiểu Tông và Giáo. Trong bài ca Khuyên Niệm Phật, sư Thông Trí bảo: “*Chẳng cần tham Thiền, đọc kinh sách*” chính là do nguyên nhân này.

Trong bài ca ấy, còn có câu:
*Đường Thiền gặp ghềnh, lạc lắm chỗ
Vĩnh Minh tông sư đã chỉ rõ
Xem kinh tuy là báo tứ ân
Nếu chẳng viên giải vẫn vướng mắc*

Nhất tâm niệm Phật chính là yếu chỉ của kinh Di Đà, chẳng cần biết là Thiền hay không Thiền, là Giáo hay không phải Giáo, niệm niệm đều do bi tâm triệt để của đức Bổn Sư hiển hiện, niệm niệm đều lưu xuất từ tướng lưới rộng dài của sáu phương chư Phật, niệm niệm đều được nguyện lực từ bi của Phật A Di Đà nhiếp thọ; niệm niệm đều nhờ vào Phật khiến cho quang thọ trong tự tâm được hiển hiện trọn vẹn. Vì vậy, sách Trục Chi viết: “*Niệm Phật một tiếng, tương ưng một tiếng. Niệm Phật nhiều tiếng, tương ưng nhiều tiếng*”. Có Tông hay Giáo nào vượt hơn nổi pháp này đâu?

Sách Yếu Giải chép: “*Một tiếng A Di Đà Phật có thể chuyển Kiếp Trược thành hải hội thanh tịnh, chuyển Kiến Trược thành Vô Lượng Quang, chuyển Phiền Não Trược thành Thường Tịch Quang, chuyển Chúng Sanh*

Trước thành liên hoa hóa sanh, chuyển Mạng Trước thành Vô Lượng Thọ”. Công đức chẳng thể nghĩ bàn như thế há nào chẳng gồm đủ lý tánh của Tông và Giáo hay sao?

Tổ Triệt Ngộ dạy: *“Thể hiện đến tột cùng cốt tủy nhà Thiền, nêu Giáo đến cùng cực chính là A Di Đà Quả Phật An Lạc Tây Phương”*. Tổ Tinh Am dạy: *“Một ngàn bảy trăm sợi mây, một dao chém phăng. Tám vạn bốn ngàn pháp tạng, sáu chữ tóm trọn”*. Tổ Ngẫu Ích bảo: *“Một pháp Trì Danh độ trọn ba căn, gồm thâu cả sự lẫn lý không còn sót, tóm trọn Tông lẫn Giáo chẳng sểnh chút gì”*. Những lời dạy như vậy đều thể hiện ý trên thì sao lại bảo pháp môn chuyên tu là “chấp một pháp, phế pháp khác, báng Tông hủy Giáo”?

Mười phương chư Phật nói ra hết thảy các pháp môn, không có pháp nào là chẳng vì phổ độ chúng sanh liễu sanh thoát tử. Pháp môn chuyên tu từ trong tâm từ bi triệt để của chư Phật lưu xuất, còn được gọi là pháp môn Phương Tiện Thắng Dự. Bởi thế, sách Yêu Giải nhận định: *“Pháp này không ai hỏi mà đức Phật tự nói, [là pháp] được lòng đại từ triệt để gia trì, có thể khiến cho các hữu tình nhiều chứng trong đời Mạt Pháp nương theo đó chóng chứng lên Bất Thối”*.

Đừng lấy những chuyện của kẻ lợi căn thông Tông, thông Giáo để chèn ép pháp này. Đại sư U Khê dạy: *“Cần phải đọc hết các kinh Đại Thừa, học đủ hết các lời dạy của chư Tổ. Hễ là sách Tịnh Độ thì cần phải tìm đọc hết từng cuốn”*. Đây chính là lời dạy dành cho bậc lợi căn, chứ hạng độn căn gánh vác gì nổi? Chỉ biết lồm bồm mấy mặt chữ thì làm sao đọc hết các kinh sách Đại Thừa cho được? Khóa tụng thường ngày còn học chưa xong thì làm sao học khắp các lời dạy của chư Tổ cho được? Huống hồ, trong chín phẩm vãng sanh được dạy trong kinh, chỉ có thượng thượng phẩm là đọc tụng Đại Thừa; còn đối với trung trung phẩm, kinh bảo chẳng cần phải thọ trì đọc tụng kinh điển Phương Đẳng, chỉ cần khéo hiểu nghĩa lý, tin sâu nhân quả thì đều được vãng sanh. Biết có Tây phương, niệm Phật cầu được vãng sanh; đó chính là *“khéo hiểu nghĩa lý”*. Trong hạ hạ phẩm toàn là hạng người ngu ác nghịch niệm Phật vãng sanh; nếu cứ đem lời *“phải đọc hết các kinh Đại Thừa”* để bó buộc họ thì họ nhất định sẽ phải đọa lạc hết, còn gì là *“chín phẩm hàm linh đều lên bờ kia”* nữa?

Kẻ độn căn chẳng thể học nhiều, hễ tham học nhiều thì nhất định sẽ chẳng thành; giống như chiếc thuyền nhỏ chẳng chở được nhiều: hễ tham chở nhiều ắt sẽ gặp nguy hiểm. Vì thế, khi Phật hóa độ tỳ kheo Bàn Đặc (tức tôn giả Châu Lợi Bàn Đà Già), Phật chỉ dạy tôn giả miêng niệm hai chữ “tảo trừ” (quét dọn) thì tôn giả liền được đắc quả. Xin thử hỏi những kẻ gièm báng: Hai chữ “tảo trừ” ấy nếu xét đến triệt để thì có đủ cả Tông, Giáo và Luật hay chẳng? Nếu chẳng có đủ Tông, Giáo, Luật thì ắt sẽ hại người khác

mắc đọa tam đồ, chứ làm sao đắc đạo quả cho nổi? Do ngài Bàn Đặc đắc quả nên nhất định hai chữ ấy phải trọn đủ Tông, Giáo, Luật. Huống hồ sáu chữ hồng danh được chư Phật cùng khen ngợi lại chẳng có đủ các lý của Tông, Giáo, Luật ư?

Bởi thế, thiền sư Triệt Ngô mới nói: *“Một câu A Di Đà Phật chính là tâm yếu của đức Phật [Bốn Sư] ta. Xét theo chiều dọc, danh hiệu ấy thông suốt ngũ thời⁵, xét theo chiều ngang gồm trọn bát giáo⁶”*. Vì lẽ này, Hòa Thượng Thiện Đạo cực lực hoằng dương pháp môn chuyên tu Ghi Sổ Trì Danh cho đến hết mạng mới thôi. Những người được ngài hóa độ rất nhiều, có vị tụng kinh Di Đà từ mười vạn đến năm mươi vạn lần; có vị nhật khóa niệm Phật từ một vạn câu đến mười vạn câu, đắc Niệm Phật Tam Muội vãng sanh Tây Phương, chẳng thể ghi chép hết nổi! Nếu ngài chẳng phải là hóa thân của Phật A Di Đà thì làm sao độ chúng được như vậy?

Vả lại, Quán kinh cũng dạy: *“A Di Đà Phật có tám vạn bốn ngàn quang minh. Mỗi một quang minh chiếu khắp mười phương thế giới nhiếp thủ chúng sanh niệm Phật chẳng bỏ”*; vậy thì có nên khuân hết thầy pháp môn Thiên, Giáo, Luật ra để hủy báng pháp môn Chuyên Tu hay không? Chư Phật, chư Tổ ngàn lần khuyên, vạn lần khuyên, khuyên người quy nhất; còn người thời nay thì lại ngàn lần khuyên, vạn lần khuyên, khuyên người quy loạn! Ấy đều là do người đời Mạt Pháp tâm có lẩn dị kiến vậy!

Thiền sư Thiên Như nói: *“Nếu học theo chuyên tu thì chỉ phải quyết định. Nếu ông đã một đời tham Thiên nhưng tham đã chẳng ngộ, lại còn học Giáo nhưng Giáo cũng lại chẳng minh, mãi đến giờ đây cứ lông bông chẳng đoạn nổi vọng niệm; lại còn toan nói dăm câu Thiên, lại còn toan bàn đôi câu Giáo, tình vướng đôi bề, niệm chia bốn ngã.*

Tổ Sư từng bảo: ‘Còn vướng mắc máy may niệm nào thì đó chính là nghiệp nhân của tam đồ’. Vừa thoát nhìn liền sanh phân biệt, vạn kiếp buộc ràng. Chỉ đã không quyết định, tình niệm lại đa đoan. Bởi lẩn nổi đa đoan nên chánh niệm gián đoạn; hễ nhất niệm bị gián đoạn thì liền biến thành nghiệp ràng buộc trong tam đồ”.

Tổ Thiên Như đã khổ công triệt cốt thấu tủy khuyên chuyên tu đến như thế mà sao vẫn còn có kẻ chẳng chịu tin nhận? Đúng là kẻ nghiệp chướng sâu nặng, chẳng cách nào cứu nổi!

Kinh Viên Giác dạy: *“Chúng sanh đời tương lai hy vọng thành đạo nhưng chẳng mong cầu giác ngộ mà chỉ ưa đa văn, tăng trưởng Ngã Kiến. Phải nên tinh tấn hàng phục phiền não thì chưa đắc sẽ đắc, chưa đoạn sẽ đoạn”*. Sách Chỉ Quán nói những điều như *“lãnh, giữ, ghi nhớ”*, tâm nhọc chí mỏi; bàn đi nói lại chuyện *“nước đục, châu mờ”* đều nhằm để khuyên người đừng tạp học thì mới có thể thành tựu tam muội được. Huống hồ là chúng ta đang sống trong thời kỳ thọ mạng ngắn ngủi, ngày hôm nay chưa

biết nổi ngày mai? Khuyên mọi người gấp rút niệm Phật e còn chưa kịp thì có nên khuyên người tạp học, trái nghịch lời dạy chuyên tu của tổ Thiện Đạo hay chăng?

Pháp môn vô lượng, ai nấy nên đối với pháp mình ưa thích cực lực tin tưởng vào một môn thôi thì ắt sẽ thành đạo; đấy mới đáng gọi là báo đáp ân Phật. Đừng cưỡng khuyên kẻ sơ tâm học nhiều môn, phải nên thâm nhập một môn. Sau khi đã đắc Tam Muội rồi thì mới có thể học rộng hết thầy các pháp môn. Vì thế, nhà Thiên cũng có câu: *“Nếu chưa hiểu việc lớn thì thề chẳng học kinh giáo”*, huống hồ là đối với pháp Tịnh Độ cầu được vãng sanh ngay trong một đời mà lại chẳng chuyên tu hay sao?

Do đó, sách Bí Tạng Chỉ Nam chép: *“Nếu là kẻ sơ tâm mà lại ưa muốn bàn thoai đầu, muốn chẳng chấp tướng, muốn học viên dung tự tại thì đều là hạng tin chẳng sâu, hành chẳng tận sức; dẫu có giảng nổi cả mười hai phần giáo, hiểu được một ngàn bảy trăm lời chuyển ngữ đi nữa thì vẫn là chuyện bên bờ sanh tử. Đến lúc lâm chung, những chuyện ấy đều vô dụng!”*

Sách còn viết: *“Pháp môn Niệm Phật chẳng có chi là kỳ đặc cả, chỉ quý ở chỗ tin cho tới nơi, giữ gìn [niệm tin ấy] cho thật ổn rồi thẳng thét mà niệm: suốt một ngày đêm niệm mười vạn, năm vạn hoặc ba vạn; lấy số hạn quyết định chẳng khuyết ấy làm chuẩn. Suốt cuộc đời này thề chẳng thay đổi; nếu chẳng được vãng sanh thì tam thế chư Phật đều nói dối!”*

Một phen được vãng sanh rồi thì vĩnh viễn chẳng thôi chuyên; các pháp môn đều được hiện tiền. Kỳ nhất là hôm nay Trương Tam, ngày mai Lý Tứ⁷: Gặp người thuộc Giáo môn bèn toan tầm chương trích cú; gặp người tu Thiên liền tưởng chuyện tham cứu, vấn đáp Thiên cơ; gặp người trì Luật bèn tính chuyện đáp y tri bát. Đấy chính là hạng chẳng rõ đầu đuôi, chẳng rành lớp lang, chẳng biết rằng giáo lý chí cực của cả mười hai bộ trong Tam Tạng hoàn toàn gói gọn trong câu niệm A Di Đà Phật! Một ngàn bảy trăm công án, cơ quan hướng thượng cũng nằm gọn trong đó! Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh, Tam Tự Tịnh Giới cũng nằm gọn trong đó. Thậm chí như sách Yêu Giải nói: *“Giết hẳn cái tâm tham dục đi, trân quý một hạnh này”*. Lời nói ấy đúng là đã thâm đắc pháp Chuyên Tu của tổ Thiện Đạo vậy.

Khen ngợi sách Bí Tạng Chỉ Nam trong tập Tịnh Độ Thập Yêu

*Kính lạy Linh Phong đại đạo sư
Thập Yêu Chỉ Nam công chẳng nhỏ
Phô khuyến lạng tâm niệm Di Đà
Kỳ nhất đầu đuôi đều chẳng rõ!
Tông, Giáo, Giới Luật đều trong ấy
Chẳng cần bỏ đây tìm bên ngoài*

*Con bắt chước ngài vẽ hồ lô
Khuyên người niệm Phật là tốt nhất*

Hỏi: Nếu khuyên người chỉ có niệm Phật là tốt nhất thì hóa ra hết thấy các kinh giáo đều là vô dụng hay sao?

Đáp: Chỉ khuyên niệm Phật thôi là thuyết pháp ứng theo căn cơ. Những chúng sanh thuộc căn cơ này thì phải dùng pháp Niệm Phật này cho nên quyết định chẳng khen ngợi các pháp khác! Nếu chỉ khen ngợi pháp khác đôi chút sẽ khiến cho họ khởi lên tâm tham mộ, chẳng chịu cam tâm niệm Phật. Như kinh Di Đà dạy: *“Chẳng thể dùng chút thiện căn phước đức nhân duyên để được sanh về cõi ấy. Nghe nói A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu nhất tâm bất loạn thì liền được vãng sanh”*. Bởi vậy, tổ Tịnh Am bảo:

*Chẳng nhọc tam kỳ tu phước huệ
Chỉ dùng lục tự xuất càn khôn*

Pháp nào thì có căn cơ riêng biệt cho pháp ấy chứ có pháp nào vô dụng đâu! Ví như thuốc chày đây nhà, người bệnh gì thì uống thuốc đó, chứ đâu phải là có những thứ thuốc chẳng ai uống đâu!

Kệ khuyên lợi căn, độn căn đều nên tu

Xin khuyên bậc lợi căn trí huệ
Ngày đêm hãy nên xem kinh giáo
Xem hiểu hết thấy diệu pháp môn
Hoằng truyền khắp chốn để báo ân
Dù Tông, dù Giáo hay Giới Luật
Đừng nên chấp nhất khiến người cười
Dùng công đức ấy nguyện vãng sanh
Thượng phẩm thượng sanh ắt đến trước

*

Xin khuyên người độn căn chướng nặng
Hãy nên niệm Phật chớ học Giáo
Phật đã từ bi khuyên niệm Phật
Nên gấp gáp cầu sanh Tây phương
Mới hợp nghĩa trong kinh Di Đà
Mới hợp lời của sáu phương Phật
Mới được lâm chung tâm chẳng loạn

Mới được Di Đà hiện trước mặt

Sách Tịnh Am Pháp Sư Ngũ Lục có đoạn ghi:

“Hỏi: Tổ Sư dạy: ‘Kẻ trí biết tâm là Phật, kẻ ngu thích vãng sanh Tây Phương’. Theo đó mà luận thì chỉ kẻ ngu mới thích niệm Phật, bậc trí thì phải nên tham Thiền! Nếu khuyên tu vãng sanh e rằng trái với ý Tổ, chẳng luận cho xuôi được!

Đáp: Nếu bảo vãng sanh là ngu thì tính từ chư Tổ, các bậc cao hiền trong Liên Xã cho đến các vị Mã Minh, Long Thọ, Văn Thù, Phổ Hiền cũng đều là ngu cả sao? Các ngài cũng chẳng biết được tâm hay sao? Phải biết rằng: Nếu xét cùng tận về lý thì chỉ có mỗi mình đức Phật đáng gọi là trí giả, ngoài ra đều là ngu hết” (theo đó thì thấy: Chỉ mình đức Phật đáng gọi là bậc lợi căn, ngoài ra đều là độn căn hết; cho nên ai nấy đều phải nên niệm Phật!)

Sách Phật Tổ Thông Kỷ chép: *“Niên hiệu Chí Đức năm thứ ba⁸, triều thần đình nghị cho rằng tăng ni đa số thiếu đức hạnh, muốn sát hạch kinh điển, ai không thông hiểu thì bắt hoàn tục.*

Khải Thiên Sư (tổ Trí Khải) can gián nhà vua: ‘Ông Điều Đạt (Đề Bà Đạt Đa) mỗi ngày tụng vạn câu kinh vẫn chẳng khỏi mắc đọa, ngài Bàn Đặc chỉ nhớ mỗi một câu kệ lại chứng Tứ Quả. Luận đến đạo hạnh thì nào có quan hệ gì đến chuyện đọc tụng nhiều!’ Vua cả đẹp, liền ngưng lệnh sát hạch”.

Đại sư Liên Trì nói: *“Ông Mã Nguyên Chương bảo người đọc sách cần phải chuyên nhất, không còn ham thích chuyện gì khác nữa thì mới thành tài được. Tôi nghe kẻ giỏi đánh đàn thời xưa cũng chỉ chuyên tập luyện đôi ba khúc thì mới đạt đến chỗ tinh diệu”.* Lời nói ấy tuy đơn giản nhưng có thể áp dụng vào những việc lớn lao. Phật dạy: *“Chuyên tâm một chỗ thì không việc gì chẳng hoàn thành”.* Vì vậy, nếu tâm phân vân đôi ngã thì sự chẳng quy nhất được! Tình chuyên chí thiết thì tam muội chóng thành. Người niệm Phật hay tham Thiền đều chẳng thể không biết điều này! Vì lẽ đó, trong Niệm Phật Ca mới có câu:

*Tôi nay xin khuyên người đồng học
Chẳng cần tham Thiền, đọc kinh văn
Chỉ mỗi một câu Di Đà Phật
Trong mười hai thời thường giữ chặt*

Có kẻ lại bình bốn câu trên là báng Tông, hủy Giáo thì thật chẳng đáng buồn lắm ư? Người ấy chỉ biết đức Phật thuyết pháp, pháp nào cũng hay cả, nhưng lại chẳng biết căn cơ của chúng sanh có thời phải dùng pháp này, có lúc lại phải bỏ pháp ấy giống như thuốc của bậc Y Vương chữa lạnh bệnh

này, nhưng chẳng chữa lành bệnh khác. Thuốc nào trị được bệnh thì phải nên cực lực khen ngợi khiến cho [người bệnh] tin nhận tuyệt đối thì các bệnh mới hết. Còn thuốc nào chẳng trị được bệnh thì sẽ cực lực chê trách khiến cho người bệnh dứt lòng ngờ, không chịu uống thì mới khỏi bị thuốc làm hại. Nay đúng là thời Mạt Pháp thì phải nên dùng pháp môn Niệm Phật phổ độ chúng sanh. Nếu chẳng quở trách tạp nghiệp thì làm sao thành tựu nổi nhất tâm hồng phù hợp ý chỉ kinh Di Đà và pháp chuyên tu của Hòa Thượng Thiện Đạo? Nếu biết được lời khuyên “*việc học quý ở chỗ chuyên tinh*” của tổ Liên Trì thì ắt sẽ chẳng còn báng bỏ lời dạy chuyên tu nữa!

Tổ Tịnh Am nói:

Chẳng nhọc tam kỳ tu phước huệ

Chỉ dùng lục tự xuất càn khôn

(Phước chính là năm độ trước, Huệ là Bát Nhã. Ý nói: Chỉ cần niệm Phật chẳng cần phải tu Lục Độ).

Niệm Phật Ca có câu:

Chẳng cần tham Thiên, đọc kinh văn

Chỉ câu Di Đà thường giữ chặt

Đôi với hai câu này nên tin câu nào, nên phỉ báng câu nào? Nếu tin lời tổ Tịnh Am thì cũng phải nên tin Niệm Phật Ca. Nếu báng Niệm Phật Ca thì cũng chính là báng lời tổ Tịnh Am vì lời ca ấy là đúng theo giáo pháp mà khuyên lơn. Niệm Phật Ca chỉ khuyên người đồng học chẳng cần phải tham Thiên, xem kinh để hồng nhất tâm niệm Phật, thế mà đã bảo là báng Tông hủy Giáo! Còn như tổ Tịnh Am lại khuyên khắp hết thầy chúng sanh chỉ nên niệm Phật A Di Đà, chẳng cần phải tu Lục Độ. Trong Lục Độ, Thiên Định chính là Tông, Bát Nhã chính là Giáo, Trì Giới chính là Luật! Có kẻ nào dám bảo tổ Tịnh Am hủy báng Tông, Giáo, Luật chẳng? Lại có kẻ tạp học tha thiết khuyên người chuyên tu nên tu trọn Lục Độ, đừng chấp một pháp mà bỏ các hạnh khác thì thật là đáng thương xót! Phải hiểu rõ: tổ Tịnh Am thốt ra lời dạy có vẻ trái nghịch rành rành ấy là do có những kẻ đọc kinh nhưng chẳng hiểu nghĩa, chẳng hiểu rằng một câu Di Đà gồm thâm trọn vẹn lục độ, vạn hạnh.

Tổ Liên Trì bảo: “*Nhất tâm niệm Phật thì vạn duyên tự xả, đây chính là Bồ Thí Ba La Mật. Nhất tâm niệm Phật thì các ác tự dứt, đây chính là Trì Giới Ba La Mật. Nhất tâm niệm Phật thì tâm tự nhu nhuyễn, đây chính là Nhãn Nhục Ba La Mật. Nhất tâm niệm Phật trọn chẳng thối đọa, đây chính là Tinh Tấn Ba La Mật. Nhất tâm niệm Phật thì các tướng chẳng sanh, đây chính là Thiên Định Ba La Mật. Nhất tâm niệm Phật thì chánh niệm phân*

minh, đây chính là Bát Nhã Ba La Mật". Suy đến cùng cực thì chẳng ngoài một niệm mà trọn đủ muôn hạnh!

Chuyên Tu Pháp Môn Giải Báng hết

(Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa kính dịch xong ngày 20 tháng 10 năm 2002)

---o0o---

Phụ Lục 2 - Tiểu truyện Ngọc Phong Pháp Sư Vạn Từ soạn

Ngọc Phong Pháp Sư tự là Luyến Tây, do đó người đời cũng gọi là Luyến Tây Đại Sư, người ở huyện Quảng Tín, tỉnh Giang Tây. Xuất gia tại chùa Phổ Ninh từ lúc chỉ mới hơn mười tuổi. Thầy thế độ dạy đọc tụng các kinh Đại Thừa, do linh căn đã gieo sẵn, thấy đều thông suốt. Sau khi thọ giới Cụ Túc nơi chùa Quốc Thanh ở Thiên Thai, Ngài lập chí tu tập theo tông chỉ kinh Phạm Võng. Kế đến lại nỗ lực dụng công Tham Thiền, ngày nọ lúc canh khuya nghe tiếng chuông ngân vang, chợt hoát nhiên tỏ ngộ.

Một hôm nhân xem đến quyển Viên Trung Sao của ngài U Khê Truyền Đăng, thấy khế hợp với tâm mình, Ngọc Phong Pháp Sư vui mừng lập thế nguyện gìn giữ giới luật trang nghiêm và chuyên tâm niệm Phật để cầu sanh Tịnh Độ. Ngài tự tu và khuyến hoá cho người rất là thành khẩn, nên hàng Tăng tục hưởng ứng theo ngày càng đông. Khi giảng đến sự khổ trong vòng sinh tử luân hồi, lời nói của Ngài rất thống thiết, khiến cho thính giả phải rơi lệ. Ngọc Phong Pháp Sư cũng giảng thuyết và viết nhiều sách hoằng dương Pháp Môn Tịnh Độ, đại khái khen ngợi đó là đường lối dễ tu dễ thành, công năng siêu hơn các hạnh, nếu tuân hành theo tất sẽ được sự lợi ích rộng to nhanh chóng.

Sự giáo hoá về Tịnh Độ của Ngài rất thiết thực. Đi ngay vào đường lối hành trì, giải tỏa những khúc mắc thường có nơi Tịnh Độ hành nhân. Xin được ghi lại đôi thi kệ của Ngài:

Chuyên niệm A Di Đà
Chẳng cần trừ vọng tưởng
Chỉ cần tiếng chẳng dứt
Quyết định sanh An Dưỡng.

Chuyên niệm A Di Đà
Chẳng cần tầm phương tiện
Chỉ cần tâm thường nhớ
Quyết định thành một phiến (nhất tâm).

Chuyên niệm A Di Đà
Chẳng cần trừ phiền não
Chỉ cần tiếng Phật hiệu
Quyết định phiền não giảm.

Ngài lại thuê thợ khắc bản đá kinh A Di Đà để ấn tống, ban hành các kinh luận Đại Thừa, làm những thắng hạnh khác để trợ tu khuyến người, lưu thông Phật Pháp, đền đáp bốn ân.

Năm Quang Tự thứ mười lăm (1889), trụ trì chùa Tây Phương ở Minh Châu là Hòa Thượng Tịnh Quả, gửi thư mời về tu tại bản tự, vì thấy tên chùa phù hợp với bản nguyện của mình nên Ngài nhận lời cầu thỉnh.

Từ khi phát tâm cho đến lúc lâm chung, mỗi ngày Ngọc Phong Pháp Sư niệm Phật sáu muôn câu, hai thời hồi hướng, dù tiết trời lạnh nóng cũng không trễ bỏ, lấy đó làm định khóa.

Năm Quang Tự thứ mười tám (1892), vào ngày mùng sáu tháng Bảy, sau thời ngộ trai, Ngài cảm thấy hơi thở ngắn uất khó khăn. Ngày kế Hòa Thượng Tịnh Quả cho mời danh y đến chẩn trị. Sau khi xét nghiệm, y sĩ bảo: “ Mạch đã hoàn toàn kiệt mất, không còn dùng thuốc chi được nữa”. Nhưng Ngọc Phong Pháp Sư vẫn ngồi kiết già hướng về Tây mà niệm Phật, không nói năng chi, tinh thần xem có vẻ khàng kiện hơn lúc bình thường. Y sư thấy thế than thở, ngợi khen, cho là điều ít có. Hòa Thượng Tịnh Quả hỏi: “Xin thỉnh chư Tăng đến xưng hồng danh để trợ niệm có được chăng?” Ngài gật đầu. Khi đại chúng đứng hai bên niệm thánh hiệu Di Đà, ước chừng tàn một cây hương thì Ngọc Phong Pháp Sư chấp tay gắng sức niệm Phật độ vài trăm câu, rồi an vui mà thoát hóa.

Ngày mùng Chín, lúc nhập khám, mọi người kiểm thấy đánh đầu còn nóng, sắc mặt hiện tướng sáng suốt tươi nhuận.

Rằm tháng Hai năm sau, khi thiết lễ trà-tỳ, hàng Tăng tục về dự hơn vài trăm người. Khi ngọn lửa vừa bốc cháy đều, cửa bảo khám sụp xuống trước, đại chúng thấy thi thể Ngọc Phong Pháp Sư vẫn còn ngồi kiết già, nghiêm nhiên tươi tỉnh như còn sống. Lúc lửa cháy to, mọi người lại thấy trên đánh Ngài hiện ra mười vị Phật, nơi mỗi bàn tay hiện ra một đức Như Lai tướng tốt trang nghiêm. Đó là lúc sanh tiền, Ngọc Phong Pháp Sư từng đốt mười liều hương nơi đầu cúng dường mười phương Phật. Và mỗi bàn tay lại đốt một ngón, một cúng dường đức Thích Ca, một cúng dường đức A Di Đà. Do Ngài có lòng chân thành, nên lúc thiêu hóa mới hiện ra điềm lành hy hữu như thế.

Nhìn công hạnh tự độ và độ tha, Ngọc Phong Pháp Sư hẳn được sanh về Thượng Phẩm

Bị chú: Phần lược truyện Ngọc Phong Pháp Sư được biên soạn chủ yếu dựa theo Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, bản dịch của H.T Thích Thiên Tâm. Chúng tôi chỉ bổ sung thêm một vài tiểu tiết.

---o0o---

HẾT

¹ . Giải Thát: Định hạn niệm Phật trong 7 ngày gọi là Niệm Phật Thát; ngày hoàn tất một kỳ Niệm Phật Thát gọi là “giải thát”. Bắt đầu kết thát không tiếp ai nên gọi là “bế quan” hay “phong quan”. Khi giải thát, ra khỏi khu vực kết thát, tiếp xúc với mọi người thì gọi là “tán quan” hay “xuất quan”. Khu điện đường để hành giả kết thát tĩnh tu niệm Phật cũng gọi là Di Đà Quan.

² . Trong kinh Lăng Nghiêm có chỗ Phật sai ngài La Hầu La đánh chuông để dùng táng nghe chỉ dạy chơn tâm.

³ . Ý nhắc đến câu nói trong sách Di Đà Yếu Giải của tổ Linh Phong Ngẫu Ích: “*Hoa Nghiêm sở bảm khước tại thử kinh, nhi thiên hạ cổ kim tín diếu nghi đa, từ phồn nghĩa dung; dư duy hữu phẫu tâm lịch huyết nhi dĩ*” (cụ Tuệ Nhuận dịch: “*Phép dạy tu trong kinh Hoa Nghiêm lại ở ngay trong kinh này mà thiên hạ xưa nay tin thì ít, nghi thì nhiều, lời càng rậm, nghĩa càng tối; vậy tôi chỉ còn có một cách là mổ tim vẩy máu ra để các ngài rõ mà thôi, không còn cách nào hơn nữa*”)

⁴ . Ba la đề mộc xoa (pratimoksha): Giới luật của 7 chúng thọ trì. Giới này nhằm ngăn ngừa và che chở các căn, tăng trưởng thiện pháp nên gọi là Ba La Đề Mộc Xoa (dịch nghĩa là Tùy Thuận Giải Thoát, Biệt Giải Thoát hoặc Vô Đẳng Học)

⁵ . Ngũ thời: Tổ Trí Khải đã chia một đời giáo pháp của đức Thích Tôn thành năm thời: Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, và Pháp Hoa - Niết Bàn.

⁶ . Bát giáo: Theo tông Thiên Thai, Bát Giáo gồm tứ giáo hóa nghi và tứ giáo hóa pháp. Tứ giáo hóa nghi là Đốn, Tiệm, Bất Định; tứ giáo hóa pháp là Tạng, Thông, Biệt, Viên.

⁷ . “Hôm nay Trương Tam, ngày mai Lý Tứ”: Thành ngữ Trung Hoa, ngụ ý: nay vậy mai khác.

⁸ . Chí Đức năm thứ ba là năm Ất Ty (585), nhằm đời vua Trần Hậu Chủ.